

Bản án số: 05/2021/HS-PT

Ngày: 13/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trung Thông.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Gia Lương.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Tố Hoa- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Thân M C -
Kiểm sát viên.

Ngày 13/01/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 268/2020/TLPT-HS ngày 27/10/2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn N do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 74/2020/HS-ST ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- ***Bị cáo có kháng cáo:*** Họ và tên: **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1989; tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố P, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Nơi ở: Thôn Tổ dân phố T, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề ngH: Tự do; trình độ học vấn: 11/12; Bố đẻ: Nguyễn Quang H9, sinh năm 1960; mẹ đẻ: Nguyễn Thị H8, sinh năm 1959; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1990. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 51/QĐ-XPHC ngày 25/2/2020, Công an thành phố Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Nhân thân: Bản án số 184/2012/HSPT ngày 24/9/2012, Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù tội “Đánh bạc”. Đã chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong án phí hình sự, hình phạt bổ sung tháng 11/2012; Bản án số 250/2014/HSST ngày 18/11/2014, Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong án phí hình sự tháng 4/2015; Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC ngày 28/3/2014, Công an phường H, thành phố Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ 14/3/2020, thay thế bằng biện pháp bảo lãnh ngày 30/6/2020. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 02 giờ 50 phút ngày 14/3/2020, tại nhà ông Hà Văn C, sinh năm 1958 ở thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Công an huyện L bắt quả tang Nguyễn Văn N, sinh năm 1989 ở thôn T, xã D, Th phố B, tỉnh Bắc Giang; Bùi Quang T, sinh ngày 11/5/2002 ở thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn Ng (em trai N), sinh năm 1991 ở số 35 P, tổ dân phố P, phường D, Th phố B, tỉnh Bắc Giang và Hà Văn H, sinh năm 1991 ở tổ dân phố T, phường X, Th phố B, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi trộm cắp tài sản gia đình ông C.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Tối ngày 13/3/2020, T và Ng đến nhà N chơi. Sau đó, N gọi điện cho H rủ đi trộm cắp tài sản, H đồng ý và đi xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát 98B1-209.45, đến nhà N. Sau khi H đến, N bảo mọi người thay quần áo và chuẩn bị dụng cụ để đi trộm cắp tài sản. Khoảng 1 giờ ngày 14/3/2020, các bị can bắt đầu xuất phát, N lấy biển kiểm soát 47L8-7143 gắn đề lên biển xe mô tô của H và điều khiển chở H ngồi sau, T đi xe mô tô Yamaha Sirius không có biển kiểm soát của mình chở Ng, trên hai xe để các dụng cụ trộm cắp tài sản. Khi cách nhà ông Hà Văn C khoảng 20m thì đỗ xe, H và Ng đứng ngoài cánh giới, N và T đi vào nhà ông C để trộm cắp tài sản. Cổng không khoá, N mở chốt đi vào trong còn T đứng lại ngoài cổng cánh giới. Cửa nhà ông C không khoá nên N đẩy cửa đi vào, thấy ông C đang nằm ngủ trên giường, N lấy 01 chiếc quần dài vải màu xanh trên đỉnh chiếc cân đồng hồ cạnh giường ngủ, trong túi quần có 01 ví da bên trong có 6.320.000đ, N mang ra ngoài đưa cho T, T lấy ví trong chiếc quần kiểm tra thấy có tiền nên rút ví vào túi áo mưa, sau đó đi ra xe mô tô để chiếc quần trộm cắp lên yên xe. N quay vào nhà ông C tiếp tục trộm cắp 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu HUBLOT và 01 thắt lưng da màu xanh- đỏ tại giường phía trong rồi mang tài sản ra bên ngoài đưa cho T, T cầm đồng hồ rút vào túi áo, chiếc thắt lưng vẫn cầm ở tay thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang (BL 62-65).

Tại Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐ ngày 21/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L đã kết luận: 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu HUBLOT trị giá 1.000.000đ; 01 ví da màu nâu đã cũ rách không còn giá trị; 01 thắt lưng da màu xanh trị giá 50.000đ; 01 quần dài vải màu xanh đã cũ trị giá 20.000đ. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 7.390.000đ (BL 730).

Quá trình bắt quả tang thu giữ các đồ vật, tài sản, điều tra làm rõ và xử lý như sau:

- Cách cổng nhà ông C 20 mét, thu giữ:

+ 01 xe mô tô Sirius màu đen không gắn BKS, số khung, số máy bị tẩy xóa; 01 quần vải dài màu xanh trên yên xe mô tô; tại sườn phải xe mô tô treo 01 chiếc búa bằng kim loại dài 30cm, thân búa dài 10cm, đầu búa kích thước 3x3cm và 01 thanh đao dài 75cm bằng kim loại, phần tay cầm dài 43cm được quấn bằng băng dính đen, phần lưỡi sắc, có đầu nhọn.

Điều tra làm rõ: Chiếc xe mô tô là tài sản trộm cắp của ông Trần Văn H1, sinh năm 1963 ở thôn N, xã Đ, huyện Y ngày 30/01/2020, sau đó T dùng xe làm

P tiện đi lại và phạm tội; 01 quần vải là tài sản của ông C bị trộm, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Các đồ vật còn lại là công cụ để trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra chuyển cùng hồ sơ vụ án.

+ 01 xe mô tô Sirius RC màu đỏ gắn BKS 98B1-209.45, số máy ghi 5C640530857, số khung ghi RLCS5C640BY530800, trên biển số xe gắn cố định 01 BKS 47L8-714; sườn phải xe mô tô treo 01 kim cộng lực bằng kim loại dài 92cm, trên thân kim có ký hiệu MEINFA và 36.

Điều tra làm rõ: Xe mô tô H khai mua lại không có giấy tờ, CQĐT đã ra Quyết định trưng cầu giám định, tại Kết luận giám định số 640 ngày 26/5/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Chiếc BKS 98B1-209.45 là giả, chiếc xe mô tô có số máy nguyên thủy là 5C64548258, số khung bị tẩy xóa không xác định được số Ng thủy, xác minh chiếc xe trên đăng ký BKS 98B1-177.89 thuộc sở hữu của anh Phan Văn D, sinh năm 1986 ở thôn A, xã X, huyện Y bị trộm cắp tại nhà vào khoảng tháng 2/2020, CQĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng tách ra khỏi vụ án hình sự để bàn giao cho cơ quan CSĐT Công an huyện Y giải quyết theo thẩm quyền. Chiếc BKS 47L8-7143 do N tháo ra từ xe Honda Dream trộm cắp của ông Nguyễn Hữu T3, sinh năm 1960 ở thôn X, xã X, huyện Y vào ngày 11/3/2020, CQĐT đã trả lại cho ông T3. Chiếc kim là công cụ để trộm cắp tài sản, CQĐT chuyển cùng hồ sơ vụ án.

- Thu trên người các bị cáo:

+ Nguyễn Văn Ng: 01 chiếc đèn pin màu đen dài 10cm, 01 cuộn băng dính màu đen là công cụ để trộm cắp tài sản, CQĐT chuyển cùng hồ sơ vụ án để giải quyết.

+ Hà Văn H: 01 đèn pin màu đen dài 16cm, 01 cò lê bằng kim loại dài 13cm quấn băng dính màu đen bên ngoài, 01 con dao gấp bằng kim loại, 01 ổ khóa màu đen cùng 01 chìa khóa Việt Tiệp là công cụ để trộm cắp tài sản, CQĐT chuyển cùng hồ sơ vụ án để giải quyết.

+ Nguyễn Văn N: 01 điện thoại Nokia màu đen số seri 353655068634348, 01 đèn pin màu đen dài 18cm, 01 đèn pin màu đen dài 9,5cm, 01 đoạn dây bằng kim loại dài 25cm, 01 bình xịt hơi cay màu đen dài 15cm.

Điều tra làm rõ: Chiếc điện thoại N dùng để liên lạc với các đối tượng trong việc trộm cắp tài sản, các đồ vật còn lại là công cụ để trộm cắp tài sản, CQĐT chuyển cùng hồ sơ vụ án để giải quyết.

+ Bùi Quang T: 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu HUBLOT, 01 ví da nâu nâu bên trong có 6.320.000đ, 01 thắt lưng da màu xanh đỏ, 01 dao dọc giấy bằng kim loại dài 13cm, 04 sợi dây bằng kim loại màu đen mỗi dây dài 14cm, 01 bình xịt màu đen, 01 móc khóa bằng kim loại, 01 tua vít bằng kim loại có chuôi bằng nhựa màu đen dài 14cm, 01 mỏ lết bằng kim loại dài 15cm, 01 điện thoại Masstel màu đỏ đen có số IMEI 355121082970984, 01 điện thoại cảm ứng có số IMEI 356929092978469/27.

Điều tra làm rõ: Đồng hồ, thắt lưng da, ví da và 6.320.000đ là tài sản trộm cắp của ông C, CQĐT đã trả lại cho ông C. Điện thoại cảm ứng là tài sản của T không liên quan đến việc phạm tội, điện thoại Masstel T sử dụng để liên lạc rú

nhau đi trộm cắp tài sản, các đồ vật còn lại là công cụ để trộm cắp tài sản, CQĐT chuyển cùng hồ sơ vụ án để giải quyết.

Về dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông C các tài sản bị trộm cắp gồm 01 đồng hồ, 01 thắt lưng, 01 quần vải, 01 ví da và số tiền 6.320.000, ông C không yêu cầu bồi thường gì.

Điều tra mở rộng, ngoài hành vi trộm cắp bị bắt quả tang, các bị can gồm: Nguyễn Văn N, Bùi Quang T, Nguyễn Văn Ng, Hà Văn H và Phạm Văn Đ, sinh năm 1975 ở số 70, ngõ 842 L, tổ dân phố P, phường D, Th phố Bắc Giang; Đỗ Văn S, sinh năm 1993 ở thôn T, xã T, Th phố B, tỉnh Bắc Giang còn thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản khác. Các bị cáo có mối quan hệ họ hàng và bạn bè với nhau, N là anh trai của Ng, còn lại là bạn bè xã hội, thường tụ tập ăn chơi và sử dụng ma túy cùng nhau tại nhà N. Do không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định lại muốn có tiền để ăn tiêu cá nhân và mua ma túy sử dụng nên 06 bị can đã tập hợp Th một nhóm để đi trộm cắp tài sản. Trong nhóm có sự thống nhất và hứa hẹn về việc cùng nhau đi trộm cắp tài sản, các Th viên không trực tiếp đi trộm cắp nhưng sẵn sàng giúp sức bằng cách đến chở tài sản trộm cắp về hoặc mang đi tiêu thụ, những người trực tiếp đi trộm sẽ được ăn chia nhiều hơn, người nào không trực tiếp trộm cắp nhưng giúp sức bằng cách chở tài sản về hoặc mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ giúp thì được ăn chia ít hơn. Theo sự thỏa thuận đó, trong khoảng thời gian từ cuối năm 2019 đến giữa tháng 3 năm 2020, bằng thủ đoạn lợi dụng thời gian vào buổi đêm và rạng sáng, chủ yếu là khoảng thời gian từ 01 đến 03 giờ sáng, chủ sở hữu đang ngủ không có điều kiện quản lý tài sản, các đối tượng cùng nhau đi xe mô tô mang theo công cụ phạm tội, thấy gia đình nào sơ hở sẽ phá khoá đột nhập vào trong trộm cắp tài sản. Bằng P thức đó các bị cáo đã thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện L, huyện Y, huyện L và Th phố B. Ngoài ra, còn có Hà Văn Đ1, sinh năm 1986 ở thôn H, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang không trong nhóm nhưng đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản cùng với H và S cũng được phát hiện, khởi tố điều tra trong vụ án này.

Sau khi đồng bọn trong nhóm bị bắt quả tang, biết bị phát hiện nên ngày 14/3/2020, Đ, S và Đ1 đã đầu thú tại Công an huyện L.

Điều tra xác định, ngoài hành vi bị bắt quả tang, các bị cáo đã cùng nhau trộm cắp tài sản 34 vụ khác, cụ thể như sau:

*** Tại huyện L, 18 vụ:**

Vụ thứ nhất (N và S thực hiện): Khoảng 2 giờ sáng ngày 22/12/2019, N và S rủ nhau đi trộm cắp tài sản, N điều khiển xe mô tô Sirius màu đen của mình từ nhà chở S mang theo kìm cộng lực. Đến gần cổng nhà bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1956 ở thôn T, xã T, huyện L cả hai xuống xe dùng kìm cộng lực cắt phá khóa cổng. N đứng ngoài canh giới, S đi vào trong thấy tại sân trước cửa nhà dựng 01 xe mô tô Honda Lead màu bạc đen BKS 98B1-308.95, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. S dắt xe mô tô ra bên ngoài, nổ máy điều khiển xe trộm cắp, N điều khiển xe Sirius. Sau đó, cả hai đi đến phòng trọ tại xóm N, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang của một thanh niên tên Nguyễn Đình M (không rõ địa chỉ,

quê quán) và Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 quê ở thôn T, xã Đ, TP Bắc Giang để bán xe mô tô. Đến nơi có H và M ở nhà, S đứng ngoài còn N mang xe mô tô vào giao dịch bán cho M được 4.500.000 đồng, N và S chia nhau mỗi người 2.250.000đ. (BL 407, 416; 633, 635, 639; 1199-1120)

Bà Th sau khi phát hiện bị mất tài sản đã có đơn trình báo Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐ ngày 21/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 xe mô tô Honda Lead màu bạc đen BKS 98B1-308.95 trị giá 12.000.000đ (BL 1194).

Xe mô tô bị trộm cắp, quá trình điều tra không thu hồi được.

Về dân sự: Bà Th yêu cầu bồi thường 12.000.000đ, 02 bị can N và S thoả thuận chia đều số tiền bồi thường.

Đối với M mua xe mô tô trộm cắp, khi giao dịch N không nói rõ nguồn gốc tài sản, các đối tượng khai chỉ biết M quê ở huyện C, tỉnh Thanh Hoá. Cơ quan điều tra chưa xác định được đối tượng nên chưa làm việc được, do vậy tách ra để tiếp tục làm rõ.

Vụ thứ 2 (N và S thực hiện). Rạng sáng ngày 12/01/2020, N điều khiển xe mô tô Sirius từ nhà chờ S mang theo kìm còng lực, vạm phá khóa đi trộm cắp tài sản. Khoảng 3 giờ, khi đến gần cổng nhà chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984 và anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1984 ở thôn C, xã T, huyện L thì đỗ xe, N đứng ngoài cánh giới, S dùng kìm còng lực cắt phá khóa cổng nhà anh Viễn rồi vào trong tìm tài sản nhưng không thấy gì nên đi qua lối sân sang nhà chị Thành thì phát hiện thấy trong sân trước cửa nhà chính dựng 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng- đen BKS 98M1-033.07, S dùng vạm phá khóa chọc vào ổ khóa điện vặn M nhiều cái thì mở được. S dắt xe mô tô ra ngoài rồi điều khiển xe trộm cắp còn N điều khiển xe Sirius cùng nhau đi về nhà N. Xe trộm cắp N đi đến phòng trọ của M bán cho M được 3.000.000đ, N và S chia nhau mỗi người 1.500.000đ. (BL 416; 635, 639-640; 1030-1031)

Chị Th sau khi phát hiện bị mất tài sản đã có đơn trình báo Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐ ngày 21/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng- đen BKS 98M1-033.07 trị giá 6.000.000đ (BL 1025).

Xe mô tô bị trộm cắp, quá trình điều tra không thu hồi được.

Về dân sự: Chị Th yêu cầu bồi thường 6.000.000đ, 02 bị can N và S thoả thuận chia đều số tiền bồi thường. Anh V không yêu cầu gì.

Đối với M mua xe mô tô trộm cắp, khi giao dịch N không nói rõ nguồn gốc tài sản. Cơ quan điều tra chưa làm việc được với M nên tách ra để tiếp tục làm rõ.

Vụ thứ 3 (N và Đ thực hiện): Rạng sáng ngày 27/01/2020, N điều khiển xe mô tô Sirius từ nhà chờ Đ mang theo vạm phá khóa đi trộm cắp tài sản. Khoảng 2 giờ, khi đến thôn S, xã T, huyện L thì dừng lại, Đ đứng ở khu vực cổng làng cánh giới, N đi đến nhà anh Thân Văn C, sinh năm 1985 gần đó để trộm cắp tài sản. N đứng bên ngoài quan sát thấy ở trong sân gần hiên nhà dựng 01 chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter màu trắng- đen BKS 98B1-612.51 nên đi vòng ra cổng

khu nhà liền kề tháo dây buộc cổng đi vào trong, N đi qua lối sân sang nhà anh C đi đến xe mô tô dùng văm phá khoá chọc vào ổ khoá điện vặn M nhiều cái thì mở được. N dắt xe ra bên ngoài theo lối vào, Đ điều khiển xe trộm cắp còn N điều khiển xe Sirius cùng đi về nhà N. Chiếc xe mô tô trộm cắp, N bán cho M tại nhà mình được 2.800.000đ, N và Đ chia nhau mỗi người 1.400.000đ (BL 416; 225; 933-934).

Anh C sau khi phát hiện bị mất tài sản đã có đơn trình báo Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐ ngày 21/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu trắng đen BKS 98B1-612.51 trị giá 10.000.000đ (BL 928).

Xe mô tô bị trộm cắp, quá trình điều tra không thu hồi được.

Về dân sự: Anh C yêu cầu bồi thường 10.000.000đ, 02 bị can N và Đ thoả thuận chia đều số tiền bồi thường.

Đối với M mua xe mô tô trộm cắp, khi giao dịch N không nói rõ nguồn gốc tài sản. Cơ quan điều tra chưa làm việc được với M nên tách ra để tiếp tục làm rõ.

Vụ thứ 4 (N và Đ thực hiện): Rạng sáng ngày 29/01/2020, N điều khiển xe mô tô Sirius từ nhà chờ Đ mang theo văm phá khoá và bao dứa đi trộm cắp tài sản. Khoảng 3 giờ, khi đi đến gần cổng nhà anh Hà Văn Sự, sinh năm 1974 ở thôn A, xã Y, huyện L thì dừng lại, Đ đứng ngoài canh giới, cổng không khoá N dùng tay mở rồi vào trong tìm tài sản, khi ra phía sau nhà thì phát hiện 01 xe mô tô Honda Dream màu nâu BKS 98N5-6992 dựng trước cửa nhà tắm và 01 con chó Pitbull lai màu nâu xám nặng 7kg đang xích. N cởi dây xích, dùng tay bắt con chó cho vào bao dứa mang ra ngoài đưa cho Đ. Sau đó, N quay lại dùng văm phá khoá chọc vào ổ khoá điện vặn M nhiều cái thì mở được. N dắt xe mô tô ra ngoài nổ máy điều khiển xe trộm cắp, Đ điều khiển xe Sirius mang theo con chó, cả hai đi về nhà Đ. Tại đây, N gọi điện cho Hoàng Văn H5, sinh năm 1988 ở số 203 H, phường L, Thành phố B để bán xe mô tô, H5 đến nhà Đ thoả thuận với N mua xe 98N5- 6992 với giá 3.000.000đ. Sau đó, N bán con chó cho anh Nguyễn Văn H, SN 1972 ở Tổ dân phố P, Thành phố B được 200.000đ. Số tiền bán tài sản trộm cắp, N được 1.700.000đ, Đ được 1.500.000đ (BL 417; 225; 960-961).

Anh S sau khi phát hiện bị mất tài sản đã có đơn trình báo Công an.

Điều tra làm rõ xe mô tô 98N5-6992 là của anh Hà Văn Thái, sinh năm 1993 ở thôn T xã T, huyện L gửi tại nhà anh Sự.

Tại Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐ ngày 21/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 xe mô tô Honda Dream màu nâu BKS 98N5-6992 trị giá 14.000.000 đồng; 01 con chó Pitbull lai nặng 7kg trị giá 600.000đ. Tổng trị giá tài sản là 14.600.000đ (BL 956).

Xe mô tô và con chó bị trộm cắp, quá trình điều tra không thu hồi được.

Về dân sự: Anh S yêu cầu bồi thường 14.600.000đ, 02 bị cáo N và Đ thoả thuận chia đều số tiền bồi thường. Anh Th không yêu cầu gì, việc bồi thường giữa anh Thái và anh Sự sẽ tự thỏa thuận với nhau.

Đối với H4 mua xe mô tô trộm cắp, khi giao dịch N không nói rõ nguồn gốc tài sản, quá trình điều tra H4 không có mặt tại địa P, hiện không biết rõ H4 ở đâu nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục làm rõ.

Đối với H khi mua chó không biết là tài sản trộm cắp nên không đề cập xử lý.

Vụ thứ 5 (N, Đ, T thực hiện): Tối ngày 02/02/2020, T đi chơi, khi qua quán điện thoại Phong Hà của anh Hà Xuân P, sinh năm 1998 ở thôn D, xã T, huyện L thấy có nhiều xe mô tô để trước cửa quán, T đi đến nhà Đ thì gặp N và Đ ở đó, T nói cho N và Đ biết ở cửa quán điện thoại Phong Hà có nhiều xe mô tô dựng, không có ai trông coi dễ lấy trộm. Thấy vậy, N và Đ liền rủ nhau đi trộm cắp tài sản, N đi xe mô tô Sirius chở Đ mang theo vạm phá khóa. Khoảng 22 giờ, khi đến khu vực xưởng cày bê tông cách quán điện thoại Phong Hà khoảng 30m thì dừng lại, Đ đứng canh giới, N T lại quán điện thoại để trộm cắp, thấy quán đóng cửa, cạnh bàn bi-a bên ngoài có xe mô tô Honda Wave S màu đen, BKS 98Y1-1365 của anh Ngô Văn Th, sinh 1968 ở thôn D, xã T, L đến sửa điện thoại nên N đi đến chiếc xe dùng vạm phá khoá chọc vào ổ khoá điện vặn M nhiều cái thì mở được. N dắt xe mô tô ra rồi lên xe, nổ máy điều khiển, thấy vậy Đ cũng đi xe Sirius theo sau, cả hai về nhà N. Sau đó, N bán xe trộm cắp cho M tại ngoài đường gần nhà N với giá 2.000.000đ. Số tiền bán xe các bị can chia nhau như sau: N và Đ mỗi người được 800.000đ, T được 400.000đ (BL 418; 225; 519; 1002-1003).

Anh Th sau khi phát hiện bị mất tài sản đã có đơn trình báo Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐ ngày 21/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen BKS 98Y1-1365 trị giá 7.000.000đ (BL 997).

Xe mô tô bị trộm cắp, quá trình điều tra không thu hồi được.

Về dân sự: Anh Th yêu cầu bồi thường 7.000.000đ, 03 bị can N, Đ và T thoả thuận chia đều số tiền bồi thường.

Đối với M mua xe mô tô trộm cắp, khi giao dịch N không nói rõ nguồn gốc tài sản. Cơ quan điều tra chưa làm việc được với M nên tách ra để tiếp tục làm rõ.

Vụ thứ 6 (N, Đ, T và H thực hiện): Khoảng 1 giờ ngày 09/02/2020, N điều khiển xe mô tô Sirius chở H, T điều khiển xe Sirius của mình chở Đ, các bị cáo xuất phát từ nhà N đi trộm cắp tài sản. Khi đến gần nhà anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1965 ở thôn Đ Thịnh, xã X, huyện L thì dừng lại. T và H đứng ngoài canh giới, N và Đ đi vào trộm cắp, cổng ngoài không khoá N mở chốt đi vào, Đ ở bên ngoài thấy có xe máy đi qua nên chạy ra chỗ T và H. N vào trong thấy ở sân dựng 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS 98M1-054.44 vẫn cấm chìa khoá, N dắt ra ngoài giao xe cho T. T điều khiển xe trộm cắp, Đ điều khiển xe của T đi về nhà N, còn N và H đi lòng vòng một lúc rồi về sau. Sau đó, N nhờ Nguyễn Văn H3, sinh năm 1997 ở thôn Tân Mỹ, xã Đồng S, Thành phố B bán hộ xe trộm cắp được 3.000.000đ, các bị can chia nhau như sau: N được

1.600.000đ, Đ được 700.000đ, T được 700.000đ, H chưa được N chia cho (BL 418; 277; 519; 579; 1226-1227).

Anh S sau khi phát hiện bị mất tài sản đã có đơn trình báo Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐ ngày 21/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS: 98M1-054.44 trị giá 8.500.000đ (BL 1219).

Xe mô tô bị trộm cắp, quá trình điều tra không thu hồi được.

Về dân sự: Anh S yêu cầu bồi thường 8.500.000đ, 04 bị can N, Đ, T và H thoả thuận chia đều số tiền bồi thường.

Đối với Hải bán xe mô tô trộm cắp hộ N, khi nhờ N không nói rõ nguồn gốc tài sản. Quá trình điều tra Hải không có mặt tại địa P, hiện không biết rõ Hải ở đâu nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục làm rõ.

Vụ thứ 7 (N và T thực hiện): Rạng sáng ngày 19/02/2020, T điều khiển xe mô tô Sirius của mình chở N đi chơi. Đến khoảng 4 giờ, khi đi qua xưởng lợp Hoàng Yến ở thôn D, xã T, huyện L thấy có người ngủ trên phản trong xưởng nên N và T rủ nhau vào trộm cắp tài sản. T đứng ngoài cảnh giới, N vào trong xưởng tìm tài sản, lúc này anh Dương Văn Tr, sinh năm 1997 và em trai là Dương Văn T, sinh năm 2001 đều ở thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đang ngủ trên phản. N dùng tay lấy 01 điện thoại iPhone X màu trắng bản 64GB trong túi quần bên phải của anh Trên rồi đi ra lên xe cùng T bỏ đi. Sau đó, N mang điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại H11 Mobile ở số 659 Lê Lợi, D, Thành phố B bán cho anh Vũ Văn H11, sinh năm 1985 với giá 3.500.000đ, số tiền này các bị can chia nhau N được 2.500.000đ, T được 1.000.000đ.

Anh Trên sau khi phát hiện bị mất tài sản đã có đơn trình báo Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐ ngày 21/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 điện thoại iPhone X màu trắng bản 64GB trị giá 7.000.000đ (BL 1048).

Chiếc điện thoại anh H11 đã bán cho một người khách không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về dân sự: Anh Trên yêu cầu bồi thường 7.000.000đ, 02 bị can N và T thoả thuận chia đều số tiền bồi thường.

Đối với Hiền mua điện thoại của N, không biết là tài sản trộm cắp nên không đề cập xử lý.

Vụ thứ 8 (N và T thực hiện): Tối 19/02/2020, T điều khiển xe mô tô Sirius của mình chở N mang theo vạm phá khoá xuất phát từ nhà N đi trộm cắp tài sản. Khoảng 19 giờ khi đi đến xưởng cơ khí biển hiệu “Cơ Khí Vũ K” tại thôn H, xã Đ, huyện L của anh Vũ Văn K, sinh năm 1987 ở thôn L, xã Đ, huyện L, thấy xưởng đóng cửa không có người trông coi nên 02 bị can dừng lại. T đứng ngoài cảnh giới, N đi ra cửa lách phía sau xưởng vạch cửa tôn mở chốt bên trong, sau đó cả hai cùng vào trong tìm tài sản trộm cắp. Trong xưởng dựng 01 xe mô tô Honda Wave α màu trắng, BKS 98H1-113.82, N dùng vạm phá khoá chọc vào ổ khoá điện nhưng không phá được nên dắt ra ngoài ngồi lên xe để cho T điều khiển xe mô tô Sirius đẩy về nhà N. Sau đó, N bán xe trộm cắp được cho

Hoàng Văn H4 tại nhà N với giá 3.000.000đ, N và T chia nhau mỗi người được 1.500.000đ (BL 420-421; 521; 1140-1141)

Anh K sau khi phát hiện bị mất tài sản đã có đơn trình báo Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐ ngày 21/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 xe mô tô Honda Wave α màu trắng BKS 98H1-113.82 trị giá 12.000.000đ (BL 1136)

Xe mô tô bị trộm cắp, quá trình điều tra không thu hồi được.

Về dân sự: Anh K yêu cầu bồi thường 12.000.000đ, 02 bị can N và T thoả thuận chia đều số tiền bồi thường.

Đối với H4 mua xe mô tô trộm cắp, khi giao dịch N không nói rõ nguồn gốc tài sản, quá trình điều tra H4 không có mặt tại địa P nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục làm rõ.

Vụ thứ 9 (N và T thực hiện): Tối ngày 21/02/2020, N điều khiển xe mô tô Sirius của T xuất phát từ nhà N chở T ngồi sau mang theo vạm phá khóa đi trộm cắp tài sản. Khoảng 20 giờ 30 phút khi đến gần cổng nhà anh Trương Văn Sỹ, sinh năm 2000 ở thôn V, xã T, huyện L thì dừng lại. T đứng ngoài cảnh giới, cổng không khóa nên N dùng tay mở rồi đi vào trong tìm tài sản trộm cắp. N thấy có 01 xe mô tô Honda Wave RSX màu đen xám BKS 98B3-470.93 để ở sân lợp mái tôn bên trái cổng nhìn từ ngoài vào nên N dắt xe mô tô ra ngoài, dùng vạm phá khóa nhưng không phá được, N ngồi lên xe trộm cắp để T điều khiển xe của mình đẩy về nhà N. Tại đây, N tháo BKS của xe trộm cắp vứt đi và thay chiếc BKS 18B1-295.23 vào. Sau đó, qua sự giới thiệu của anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1982 ở cùng thôn, N đã bán chiếc xe mô tô cho chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 ở tổ dân phố G, P D, Thành phố B với giá 5.000.000đ, N và T chia nhau mỗi người 2.500.000đ (BL 422; 521-522; 1083-1084)

Anh Sỹ sau khi phát hiện bị mất tài sản đã có đơn trình báo Công an.

Ngày 20/3/2020, chị Tuyết giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe mô tô Honda Wave RSX màu đen xám gắn BKS 18B1-295.23, số máy JA38E0517629, số khung 3804KY013085 là xe của anh Sỹ. Ngày 03/5/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Sỹ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐ ngày 21/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 xe mô tô Honda Wave RSX màu đen xám BKS 98B3-470.93 trị giá 16.000.000đ (BL 1078).

Về dân sự: Anh Sỹ không có yêu cầu bồi thường gì. Chị Tuyết yêu cầu bồi thường 5.000.000đ tiền mua xe, 02 bị can N và T thoả thuận chia đều số tiền bồi thường.

Đối với chiếc BKS 98B3-470.93 N khai vứt đi không nhớ địa điểm nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với chiếc BKS 18B1-295.23, N khai nhặt được ngoài đường. Điều tra làm rõ BKS trên của xe Honda Dream màu nâu, đăng ký xe mang tên Đinh Viết Tuấn, sinh năm 1985 ở 10/111 L, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định. Anh T khai đã bán xe mô tô trên cho một người không quen biết vào năm 2014. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng tách ra khỏi vụ án hình sự.

Đối với Tr và T không biết xe mô tô của N bán là tài sản trộm cắp, do vậy không đề cập xử lý.

Vụ thứ 10 (N, Đ, T và Ng thực hiện): Buổi tối ngày 22/02/2020, T điều khiển xe mô tô của mình chở Đ, N điều khiển xe của mình chở Ng mang theo kìm cộng lực, các bị cáo xuất phát từ nhà N đi trộm cắp tài sản. Khoảng 21 giờ, khi đến gần nhà ông Lê Đăng Th, sinh năm 1952 ở thôn Q, thị trấn V, huyện L thì dừng lại. T và Ng đứng canh giới, N và Đ đi đến nhà ông Thảo dùng kìm cộng lực cắt phá khóa cổng. Sau đó, Đ đứng ở cổng canh giới, N vào trong tìm tài sản thì thấy 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS 98B2-324.08 để trong nhà ngang không có cửa, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ. N dắt xe ra ngoài giao cho Đ và Ng bảo mang xuống nhà trọ của Huấn ở xóm N, xã N, huyện Y để bán, trước khi Đ và Ng đi N gọi điện thông báo cho H biết thì được Huấn đồng ý. Ng đi xe của N, Đ đi xe trộm cắp xuống nhà trọ của H nhưng chỉ gặp M nên giao xe cho M rồi đi về, sau đó H gặp và trả N 2.800.000đ tiền mua xe. Số tiền bán xe trộm cắp các bị cáo chia nhau như sau: N được 800.000đ; Đ và T mỗi người được 700.000đ; Ng được 600.000đ (BL 422; 228; 522; 302-303; 836-837).

Ông Th sau khi phát hiện bị mất tài sản đã có đơn trình báo Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐ ngày 14/3/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen có BKS 98B2-324.08 trị giá 10.000.000đ (BL 831).

Xe mô tô bị trộm cắp, quá trình điều tra không thu hồi được.

Về dân sự: Ông Th yêu cầu bồi thường 10.000.000đ, 04 bị can N, Đ, T và Ng thoả thuận chia đều số tiền bồi thường.

Đối với M và H mua xe mô tô trộm cắp, khi giao dịch N, Đ và Ng không nói rõ nguồn gốc tài sản. Cơ quan điều tra chưa làm việc được với M nên tách ra để tiếp tục làm rõ. Huấn không thừa nhận việc đã mua xe của N, sau đó trong quá trình điều tra H không có mặt tại địa P nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục làm rõ.

Vụ thứ 11 (N và T thực hiện): Đêm ngày 22/2/2020, sau khi trộm cắp ở nhà ông Thảo xong, Đ và Ng mang xe mô tô đi tiêu thụ, còn N và T tiếp tục đi trộm cắp tài sản. Khi đến gần cổng nhà chị Vũ Thị H, sinh năm 1968 ở thôn D, xã T, huyện L thì dừng lại, N xuống xe dùng kìm cộng lực cắt phá khóa cổng, T đứng ngoài canh giới, N vào trong tìm tài sản trộm cắp, phát hiện tại sườn trước cửa nhà chị H dựng 01 xe mô tô Honda Air Blade màu vàng bạc đen, BKS 98B1-519.84. N đi vòng ra phía sau, thấy cửa phụ không khoá nên mở cửa đi vào trong, tìm được chìa khóa xe mô tô để trên đỉnh tường vách ngăn bậc tam cấp cầu thang, N cầm chìa ra mở khóa dắt xe mô tô ra ngoài rồi điều khiển xe trộm cắp, T điều khiển xe của mình, cả hai cùng đi về nhà N. Đến ngày 24/2/2020, T gọi điện liên hệ với Nguyễn T, sinh năm 1995 ở khu dân cư số 3, phường Trần Ng Hãn, TP Bắc Giang để bán xe trộm cắp, T đồng ý và bảo T mang xe đến quán sửa xe chung với Trần Minh Đ1, sinh năm 1993 ở số 18 ngõ 88, đường T, phường L, Thành phố B, tại đây T bán cho anh Đ1 được

9.000.000đ, số tiền này T được 5.000.000đ, N được 4.000.000đ (BL 422; 522; 859-860).

Chị H sau khi phát hiện bị mất tài sản đã có đơn trình báo Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐ ngày 21/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu vàng bạc đen BKS 98B1-519.84 trị giá 15.000.000đ (BL 854).

Sau khi mua xe, Đ đã bán cho khách không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về dân sự: Chị H yêu cầu bồi thường 15.000.000đ, 02 bị can N và T thoả thuận chia đều số tiền bồi thường.

Đối với P và Đ1 không biết xe mô tô mua của T là tài sản trộm cắp nên không đề cập xử lý.

Vụ thứ 12 (N, Đ và Ng thực hiện): Tối một ngày đầu tháng 2/2020, Ng chơi ở nhà N thì N nói với Ng là đêm đi làm, có gì sẽ gọi, ý là đi trộm cắp tài sản, nếu trộm được sẽ gọi Ng đến đón hoặc bán tài sản hộ, Ng đồng ý. Đến khoảng 23 giờ, N điều khiển xe mô tô của mình từ nhà chờ Đ mang theo kìm cộng lực đi trộm cắp tài sản. Khi đến gần cổng nhà anh Phan Minh P, sinh năm 1976 ở thôn Tân Văn 1, xã T, huyện L thì dừng lại. Đ đứng ngoài cảnh giới, N dùng kìm cộng lực cắt phá khóa cổng rồi đi vào trong tìm tài sản trộm cắp thì phát hiện ở sân trước cửa nhà dựng 01 xe máy điện màu S trắng BKS 98MĐ1-031.32. N dắt xe máy điện ra bên ngoài, Đ lái xe trộm cắp để N điều khiển mô tô đẩy về nhà, N tháo BKS của xe vứt đi. Sau đó, như đã thoả thuận và hứa hẹn từ trước nên N giao cho Ng đi bán xe trộm cắp, Ng đưa trước cho N 1.000.000đ, N chia cho Đ 500.000đ. Nhận xe, Ng mang đi sửa chữa hết 700.000đ rồi bán cho ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958 ở tổ dân phố P, phường D, Thành phố B được 2.200.000đ (BL 423-424; 226; 305; 894-895).

Anh P sau khi phát hiện bị mất tài sản đã có đơn trình báo Công an.

Ngày 24/3/2020, ông H giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 xe máy điện mua của Ng. Chiếc BKS của xe máy điện, N trình bày đã tháo vứt đi, không nhớ địa điểm nên không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐ ngày 21/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận 01 chiếc xe máy điện không rõ nhãn hiệu màu S trắng có BKS 98MĐ1-031.32 trị giá 3.000.000đ (BL 888).

Ngày 17/5/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy điện cho anh P.

Về dân sự: Anh P không có yêu cầu bồi thường dân sự gì. Ông H yêu cầu bồi thường 2.200.000đ tiền mua xe, 03 bị cáo N, Đ và Ng thoả thuận chia đều số tiền bồi thường.

Đối với ông H mua chiếc xe máy điện không biết là tài sản trộm cắp nên không đề cập xử lý.

Vụ thứ 13 (N, Đ, T và Ng thực hiện): Buổi tối một ngày giữa tháng 02/2020, N điều khiển xe mô tô của mình chờ Đ mang theo kìm cộng lực, T đi

xe mô tô của mình chở Ng, các bị cáo xuất phát từ nhà N đi trộm cắp tài sản. Khi đến gần quán rửa xe dọn nội thất ô tô 368 ở thôn T, thị trấn V, huyện L của chị Đỗ Thị T, sinh năm 1988 ở thôn T, xã T, huyện L thì dừng lại. Ng và T đứng ngoài cảnh giới, còn N và Đ T lại cửa quán dùng kim còng lực cắt phá khóa cửa rồi vào tìm tài sản. N và Đ khênh 01 máy rửa xe ô tô công nghiệp công suất 7,5kW màu bạc, mã máy 20M3675T4 để dưới sàn nhà bên phải cửa quán ra đặt lên xe của T. T đi xe mô tô chở Ng ôm chiếc máy rửa xe về nhà N. N và Đ quay lại quán lấy 02 bình ắc quy ô tô màu trắng loại 150Ah-12V ở dưới sàn bên phải cửa quán mang ra đặt lên xe mô tô. N điều khiển xe chở 01 bình ắc quy để phía trước, Đ ngồi phía sau ôm 01 bình mang về nhà N. Sau khi mang tài sản trộm cắp về nhà N, Ng rủ Đ quay lại quán trộm cắp tiếp, Đ đồng ý. Ng điều khiển xe mô tô của N chở Đ quay lại. Đi đến quán rửa xe, Đ vào trong tìm tài sản, Ng đứng ngoài cảnh giới. Đ vào trong trộm cắp được: 02 can dầu máy ô tô DANA loại 20 lít/can; 02 thùng dầu máy ô tô bên trong mỗi thùng có 06 can dầu DANA 20W50 loại 4 lít; 01 thùng dầu máy ô tô bên trong mỗi thùng có 06 can dầu DANA 15W40 loại 4 lít. Đ mang toàn bộ tài sản trên ra xe, Ng điều khiển xe chở Đ ngồi sau mang tài sản trộm cắp về nhà Ng, việc trộm cắp những tài sản này chỉ có Đ và Ng thực hiện, N và T không tham gia. Sau đó, chiếc máy rửa xe và 02 bình ắc quy, N đã bán cho một cửa hàng thu mua sắt vụn tại Đ, huyện V được 4.000.000đ, các bị can chia nhau như sau: N được 1.300.000đ, Đ và T mỗi người được 1.000.000đ, Ng được 700.000đ. Đối với 02 can dầu và 03 thùng dầu, Ng bán cho một quán rửa xe ở khu vực Kế, thành phố Bắc Giang được 1.600.000đ, Ng và Đ chia nhau mỗi người 800.000đ (BL 424; 227-228; 302; 519; 767-768)

Chị Tâm sau khi phát hiện bị mất tài sản đã có đơn trình báo Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 62 ngày 12/5/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận:

- 01 máy rửa xe ô tô công nghiệp có công suất 7,5kW màu bạc có mã máy 20M3675T4 có giá 12.000.000đ;
- 02 bình ắc quy ô tô màu trắng loại 150Ah-12V có giá 3.000.000đ;
- 02 can dầu máy ô tô màu xanh hiệu DANA loại 20 lít/can có giá 2.200.000đ;
- 02 thùng dầu máy ô tô bên trong mỗi thùng có 06 can dầu màu xanh hiệu DANA 20W50 loại 4 lít có giá 2.700.000đ;
- 01 thùng dầu máy ô tô bên trong mỗi thùng có 06 can dầu màu xanh hiệu DANA 15W40 loại 4 lít có giá 1.370.000đ. Tổng trị giá tài sản là 21.270.000đ (BL 756).

Tổng trị giá tài sản Ng và Đ trộm cắp trong vụ này là 21.270.000đ; trị giá tài sản N và T trộm cắp là 15.000.000đ.

Các tài sản trộm cắp, N và Ng không nhớ rõ địa điểm bán nên không thu hồi được.

Về dân sự: Chị T yêu cầu bồi thường 21.270.000đ; 04 bị can N, Đ, T, Ng thoả thuận chia đều bồi thường 15.000.000đ; 02 bị can Đ và Ng thoả thuận chia đều bồi thường 6.270.000đ.

Vụ thứ 14 (Đ và T thực hiện): Rạng sáng một ngày giữa tháng 2/2020, T điều khiển xe mô tô của mình chở Đ mang theo vạm phá khoá xuất phát từ nhà Đ đi trộm cắp tài sản. Khi đến gần nhà anh Hà Văn H, sinh năm 1983 ở thôn Q, thị trấn V, huyện L thấy tại đầu ngõ cạnh cổng dựng 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh do Trung Quốc sản xuất BKS 20H5-9388 của anh H3ền uống rượu say tối hôm trước để đó. Đ đi đến dắt chiếc xe mô tô ra phía xa rồi cùng T thay nhau dùng vạm chọc vào ổ khoá điện nhưng không phá được nên cả hai thay nhau đẩy xe trộm cắp ra khu vực cánh đồng cách nhà anh H khoảng 1km nhưng vẫn không phá được khoá nên bỏ lại chiếc xe. Sáng hôm sau, anh H phát hiện bị mất chiếc xe mô tô đi tìm thì thấy ở cánh đồng cùng thôn nên lấy xe về, sau đó anh H3ền có đơn trình báo Công an (BL 276; 530-531; 1174-1175)

Tại Kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐ ngày 21/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh do Trung Quốc sản xuất BKS 20H5-9388 trị giá 800.000đ (BL 1168).

Về dân sự: Anh H không yêu cầu bồi thường gì.

Vụ thứ 15 (N, Đ và T thực hiện): Buổi tối một ngày cuối tháng 02/2020, N điều khiển xe mô tô mang theo kìm cộng lực đi trộm cắp tài sản, khi đến cửa hàng đồ đá, bia mộ của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961 ở thôn T, xã T, huyện L thấy không có ai trông coi nên N dùng kìm cộng lực cắt phá khoá cửa, sau đó quay về nhà Đ. Tại đây, N gặp và rủ Đ, T đi trộm cắp tài sản cùng, Đ và T đồng ý. N đi xe mô tô của mình chở Đ, T đi xe một mình mang theo bao dứa. Các bị can quay lại cửa hàng của bà Toan, T đứng ngoài cảnh giới, N và Đ vào trong trộm cắp được 01 màn hình máy tính bảng, 01 ắc quy xe đạp điện của hãng HKBike, 01 máy bơm nước màu xanh. Tài sản trộm cắp, các bị can cho vào 02 bao tải dứa, T chở 01 bao, N và Đ chở 01 bao mang về nhà Đ. Sau đó, Đ bán cho một người đi mua sắt vụn không quen biết được 300.000đ. Số tiền bán tài sản trộm cắp được, các đối tượng đã mua ma túy cùng nhau sử dụng tại nhà N.

Bà T sau khi phát hiện bị mất tài sản đã có đơn trình báo Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐ ngày 08/5/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 màn hình máy tính bảng đã hỏng có giá 20.000đ, 01 bình ắc quy xe đạp điện của hãng HKBike có giá 300.000đ, 01 máy bơm nước có giá 700.000đ. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 1.020.000đ (BL 1265).

Các tài sản trộm cắp Đ bán cho một người không quen biết nên không thu hồi được.

Về dân sự: Bà T yêu cầu bồi thường 1.020.000đ; 03 bị can N, Đ, T thoả thuận chia đều số tiền bồi thường.

Vụ thứ 16 (H, S và Đức thực hiện): Ngoài các hành vi phạm tội với nhóm của N thì H và S còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản cùng với Hà Văn Đ1, cụ thể: Khoảng 11 giờ ngày 11/3/2020, H và S chơi ở nhà N, một lúc sau H bảo với S “tôi đi làm, tý có hàng thì gọi” ý là đi trộm cắp tài sản, khi nào trộm được sẽ gọi, S đồng ý. Sau đó, H đi xe mô tô của mình đón Đức ở ngã ba Q, Thành phố B, gặp nhau Đức điều khiển xe chở H ngồi sau đi về phía thị trấn V. Khi đến gần nhà ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1960 ở thôn Tân Văn 1, T, L thì dừng lại, Đ1 hỏi H có mang vạm phá khoá không, H bảo có và đưa cho Đức. Đ1 cầm vạm đi đến nhà ông S, còn H quay đầu xe về phía TP Bắc Giang đợi Đức và cảnh giới. Đ1 vào nhà ông H thấy trong sân bên trái cách cổng khoảng 3m dựng 01 chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu gắn 98B1-369.83 của anh Phan Văn A, sinh năm 1980 ở thôn L, xã T, huyện L đến chơi để ở đó, quan sát không có người trông coi nên Đ1 T lại chiếc xe dùng vạm chọc vào ổ khoá điện vận M thì mở được. Đ1 ngồi lên, lùi xe ra rồi xe nổ máy đi về phía TP Bắc Giang, thấy vậy H cũng điều khiển xe theo sau. Sau đó, H gọi cho S bảo mới lấy được con xe, nhờ S tiêu thụ hộ, như hứa hẹn từ trước, S hiểu là H đã trộm cắp được xe nên đồng ý và hẹn nhau ở nhau cây xăng ở xã X, huyện Y. S đi xe mô tô đến điểm hẹn để gặp H lấy xe mang đi tiêu thụ, gặp nhau S và H đổi xe, sau đó S điều khiển xe trộm cắp đến bán cho anh Tạ Văn N, sinh năm 1992 ở thôn B, xã Y, huyện Y với giá 5.000.000đ. Số tiền bán xe mô tô, các bị can chia nhau như sau: Đức được 2.500.000đ; H được 1.500.000đ; S 1.000.000đ (BL 575-576; 635-636; 176; 789-790).

Anh A sau khi phát hiện bị mất tài sản đã có đơn trình báo Công an.

Ngày 16/3/2020, anh Nam giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 xe mô tô Honda Dream màu nâu số máy HA08E1326826 và 01 BKS xe mô tô 98B1-369.83.

Tại Kết luận định giá tài sản số 18 ngày 14/3/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu của anh Abị trộm cắp trị giá 8.000.000đ (BL 785).

Điều tra làm rõ chiếc xe mô tô Honda Dream số máy HA08E1326826 thuộc sở hữu của anh Trần Kim Tr, sinh năm 1981 ở thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Bắc Ninh bị mất trộm năm 2016. Đối với chiếc xe mô tô trên, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng tách ra khỏi vụ án hình sự để bàn giao cho Cơ quan CSĐT- Công an huyện Thuận Thành, Bắc Ninh để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với chiếc BKS 98B1-369.83, điều tra làm rõ là biển của xe nhãn hiệu FALIM màu nâu đăng ký Nguyễn Văn Thắng, sinh năm 1980 ở Thanh H5, Trù Hựu, Lục Ngạn, Bắc Giang. Hiện anh Thắng đã chết, gia đình không rõ chiếc xe mô tô anh Thắng đã bán khi nào. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng tách chiếc BKS 98B1-369.83 ra khỏi vụ án.

Anh Amua xe mô tô Honda Dream của người nam giới không quen biết tại khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, không biết chiếc xe là tài sản trộm cắp và BKS là giả nên không đề cập xử lý.

Đối với N mua xe của S không biết là tài sản trộm cắp nên không đề cập xử lý.

Về dân sự: Anh A và anh Nam đều không yêu cầu bồi thường gì.

Vụ thứ 17 (N, T, Ng và S thực hiện): Khoảng 1 giờ ngày 13/3/2020, N điều khiển xe mô tô của mình chở S mang theo bao dứa, T điều khiển xe mô tô của mình chở Ng, các bị cáo xuất phát từ nhà N đi trộm cắp tài sản. Khi đến gần nhà anh Ngô Đ, sinh năm 1977 ở thôn Đ, thị trấn V, huyện L thì dừng lại. Ng, T, S đứng ngoài cảnh giới, N đi vào nhà anh C qua lối tường phá dỡ đang xây để tìm tài sản. Vào trong, N trộm cắp được 01 chiếc loa vi tính CROW màu đen xám tại hiên nhà chính rồi mang ra đưa cho T cầm, sau đó N quay lại cởi xích bắt 01 con chó màu xám nặng 18kg đang xích ở góc sân ra cho vào bao dứa mang ra ngoài. N bảo T và Ng mang tài sản trộm cắp về trước, T đi xe mô tô để loa phía trước và chở Ng ngồi sau ôm bao dứa đựng con chó mang về trước, còn N và S tiếp tục đi tìm tài sản để trộm cắp. Ng mang chó đến bán cho Nguyễn Văn H, sinh năm 1972 ở Tổ dân phố P, Thành phố B được 850.000đ, sau đó H bán cho người không quen biết. Chiếc loa vi tính T mang về sử dụng rồi bán cho người không quen biết. Số tiền bán chó các bị cáo mua ma túy sử dụng tại nhà N.

Anh C sau khi phát hiện bị mất tài sản đã có đơn trình báo Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐ ngày 21/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 chiếc loa vi tính nhãn hiệu CROW có giá 150.000đ; 01 con chó nặng 18kg có giá 1.500.000đ. Tổng trị giá tài sản là 1.650.000đ (BL 1116).

Các tài sản bị trộm cắp, quá trình điều tra không thu hồi được.

Về dân sự: Anh C yêu cầu bồi thường số tiền 1.650.000đ; 04 bị can N, T, Ng và S thoả thuận chia đều số tiền bồi thường.

Đối với H, khi mua chó không biết là tài sản trộm cắp nên không đề cập xử lý.

Vụ thứ 18 (N và S thực hiện): Rạng sáng 13/3/2020, sau khi trộm cắp tài sản tại nhà anh C xong, Ng và T mang tài về trước, còn N điều khiển xe chở S tiếp tục đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến gần nhà anh Đồng Văn H5, sinh năm 1983 ở thôn Dĩ, xã T, huyện L thì dừng lại. S đứng ngoài cảnh giới, N đi qua lối cổng đang xây vào nhà anh H5 tìm tài sản. Thấy cửa nhà chính vẫn mở, anh H5 đang ngủ trên phản trong nhà, N đi vào lấy trộm tại đầu chiếc phản 01 điện thoại di động iPhone 5S màu trắng, 01 điện thoại Samsung Note 8 màu đen và 01 chiếc ví da màu đen bên trong có 60.000đ và CMND của anh H4. Lấy được tài sản, N đi ra rồi cùng S về nhà. Sau đó, S mang điện thoại Samsung Note 8 đến cửa hàng điện thoại H11 Mobile bán ở 659 L, Thành phố B bán cho anh Vũ Văn H11 được 3.500.000đ, số tiền này N và S chia nhau mỗi người được 1.750.000đ. N lấy 60.000 đồng trong ví rồi rút chiếc ví đi, chiếc điện thoại iPhone 5S N để ở nhà, sau đó bị thu giữ khi khám xét (BL 426; 636; 1247-1248).

Anh H4 sau khi phát hiện bị mất tài sản đã có đơn trình báo Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐ ngày 08/5/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 điện thoại di động iPhone 5S màu trắng có giá 500.000đ, 01 điện thoại Samsung Note 8 màu đen có giá 4.000.000đ, 01 chiếc ví da màu đen đã qua sử dụng không còn giá trị. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 4.560.000đ (BL 1243).

Đối với chiếc điện thoại iPhone 5S, Cơ quan điều tra đã thu giữ được khi khám xét tại nhà N, ngày 13/5/2020 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh H5.

Đối với chiếc điện thoại Samsung Note 8, anh H11 đã bán cho người khách không quen biết; chiếc ví da bên trong có CMND của anh H4, N khai đã vứt ở đâu không nhớ. Do vậy, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về dân sự: Anh H5 yêu cầu bồi thường số tiền 4.060.000đ; 02 bị can N và S thỏa thuận chia đều số tiền bồi thường.

Đối với H11, mua điện thoại không biết là tài sản trộm cắp nên không đề cập xử lý.

*** Tại huyện Yên Dũng, 13 vụ:**

Vụ thứ nhất (N và Đ thực hiện): Khoảng 02 giờ một ngày tháng 9/2019, N điều khiển xe mô tô Sirius của mình từ nhà chờ Đ đi trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực nhà đang xây của anh Lê Văn Nh3, sinh năm 1977 ở thôn Đ, xã X, huyện Y thì dừng lại, cả hai trèo tường vào trong tìm tài sản trộm cắp. Thấy cửa bếp không khoá, Đ đi vào trộm cắp được 01 chiếc hòm tôn bên trong có: 01 máy khoan bê tông, 02 máy cắt cầm tay, 02 máy khoan cầm tay đều, tất cả đều nhãn hiệu BOSCH. Sau đó, N trèo lên tường trước rồi cùng Đ nhấc chiếc hòm ra bên ngoài và đặt lên xe, N điều khiển xe chở Đ ngồi phía sau ôm tài sản trộm cắp về nhà. Tài sản trộm cắp, Đ bán được 300.000 đồng cho một người thu mua sắt vụn không quen biết. Số tiền bán tài sản trộm cắp, Đ và N mỗi người được 150.000 đồng (BL 415; 228; 1541-1542)

Anh Nh3 sau khi phát hiện bị mất tài sản đã có đơn trình báo Công an.

Tại kết luận định giá tài sản số 43/KL-ĐGTS ngày 16/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 máy khoan bê tông, 02 máy cắt cầm tay, 02 máy khoan cầm tay đều nhãn hiệu BOSCH trị giá 350.000đ (BL 1533-1534).

Các tài sản bị trộm cắp, quá trình điều tra không thu hồi được.

Về dân sự: Anh Nhất yêu cầu bồi thường 350.000đ; 02 bị can N và Đ thỏa thuận chia đều số tiền bồi thường.

Vụ thứ 2 (N và Đ thực hiện): Rạng sáng ngày 10/11/2019, N điều khiển xe mô tô của mình, xuất phát từ nhà Đ chở Đ đi trộm cắp tài sản. Khi đến gần nhà anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 ở thôn T, xã L, huyện Y, N nhìn thấy trong sân dựng 01 xe mô tô Yamaha Exciter màu S xanh- đen BKS 98B1 - 423.67, không có ai trông coi nên dừng xe lại. Đ đứng ngoài cảnh giới, cổng không khoá nên N mở chốt đi vào sân rồi đi lên nhà chính thì tìm thấy chìa khóa xe trên đỉnh tủ giày, N mang ra cắm chìa vào ổ mở khóa điện xe mô tô và dắt ra cổng. N điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp, Đ đi xe của N, cả hai về nhà N. Sau

đó tại nhà mình, N bán chiếc xe trộm cắp cho H và thanh niên tên M được 6.000.000đ, N và Đ chia nhau mỗi người được 3.000.000đ (BL 415-416; 229;

Anh H sau khi phát hiện bị mất tài sản đã có đơn trình báo Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 41/KL-ĐGTS ngày 16/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu S xanh- đen, BKS 98B1 - 423.67 trị giá 27.501.000đ (BL 1598-1599).

Xe mô tô bị trộm cắp, quá trình điều tra không thu hồi được.

Về dân sự: Anh H yêu cầu bồi thường 27.501.000đ; 02 bị can N và Đ thỏa thuận chia đều số tiền bồi thường.

Đối với M và Huấn mua xe mô tô trộm cắp, khi giao dịch N, Đ và Ng không nói rõ nguồn gốc tài sản. Cơ quan điều tra chưa làm việc được với M nên tách ra để tiếp tục làm rõ. Huấn không thừa nhận việc đã mua xe của N, sau đó trong quá trình điều tra H không có mặt tại địa P nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục làm rõ.

Vụ thứ 3 (N và Đ thực hiện): Khoảng 03 giờ, ngày 30/01/2020, N điều khiển xe mô tô của mình xuất phát từ nhà Đ chở Đ mang theo vạm phá khóa đi trộm cắp tài sản. Khi đến gần nhà ông Trần Văn H1, sinh năm 1963 ở thôn Nam, xã Đ, huyện Y thấy cổng mở, N dừng lại đi vào trong sân tìm tài sản trộm cắp còn Đ đứng ngoài canh giới. N quan sát thấy tại gian mái để có 01 mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu S trắng - xám - bạc, BKS 98Y5 – 0201 nên đi đến dùng vạm chọc vào ổ khóa điện vặn M nhiều cái thì mở được. N dắt xe ra ngoài điều khiển xe trộm cắp về nhà mình, Đ điều khiển xe của N theo sau. Đ đưa trước cho N 1.750.000đ và lấy xe để mang đi bán, sau đó trong ngày 30/01/2020 Đ đã bán chiếc xe mô tô cho T với giá 4.000.000đ (BL 417; 229; 1592-1593).

Ông H sau khi phát hiện bị mất tài sản đã có đơn trình báo Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 44/KL-ĐGTS ngày 17/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu S trắng- xám- bạc, BKS: 98Y5 - 0201 trị giá 1.970.000đ (BL 1585-1586).

Đối với xe mô tô trộm cắp, sau khi mua T đã S sửa lại thành màu đen. Quá trình sau này, T sử dụng làm P tiện đi trộm cắp tài sản và đã bị thu giữ khi bắt quả tang ngày 14/3/2020. Ngày 08/6/2020, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho ông H.

Về dân sự: Ông H đã nhận xe không yêu cầu bồi thường gì. T không yêu cầu gì.

Đối với T, khi mua xe của Đ không biết rõ là tài sản trộm cắp, sau khi mua xe T mới tham gia vào nhóm và dùng xe để làm P tiện đi trộm cắp tài sản. Đồng thời trị giá xe dưới 2.000.000đ nên không có căn cứ xử lý T về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Vụ thứ 4 (N, Đ và T thực hiện): Rạng sáng ngày 03/2/2020, N điều khiển xe mô tô của mình xuất phát từ nhà Đ chở Đ đi trộm cắp tài sản. Khoảng 4 giờ, khi đến khu vực đường bê tông thuộc cánh đồng thôn Dưới, xã Cảnh Thụy,

huyện Y thì phát hiện 01 xe mô tô Honda Wave, màu xanh BKS 98N6 - 8093 của bà Ong Thị Th7, sinh năm 1964 ở thôn D, xã C, huyện Y dựng ở sườn đường, bà Th7 đang hái rau dưới ruộng. N dừng lại đi đến gần xe mô tô của bà Th7 để trộm cắp, còn Đ đứng cạnh giới. Thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ nên N dắt xe ra cách đó khoảng 10m rồi nổ máy điều khiển về nhà, Đ đi xe của N theo sau. Sau đó, như đã thoả thuận, hứa hẹn trong nhóm về việc giúp sức để tiêu thụ tài sản nên N giao cho T đi bán. T mang chiếc xe mô tô bán cho Nguyễn T, sinh năm 1995 ở Phường T, Thành phố B, tỉnh Bắc Giang được 7.500.000đ. Số tiền này N, Đ, T mỗi người được 2.500.000đ (BL 418;229; 526-527; 1263-1264).

Bà Thoi sau khi phát hiện bị mất tài sản đã có đơn trình báo Công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 40/KL-ĐGTS ngày 16/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu S xanh, BKS: 98N6 - 8093 trị giá 5.256.00đ (BL 1616-1617).

Xe mô tô bị trộm cắp, P đã bán cho người khách không quen biết nên không thu hồi được.

Về dân sự: Bà Th7 và các bị cáo thống nhất số tiền bồi thường là 7.500.000đ (tiền bán xe); 03 bị can N, Đ, T thoả thuận chia đều số tiền bồi thường.

Đối với Ph7 mua xe mô tô, không biết là tài sản trộm cắp nên không có căn cứ xử lý.

Vụ thứ 5 (N và T thực hiện): Tối ngày 15/02/2020, N điều khiển xe mô tô của T chở T mang theo vạm phá khóa đi trộm cắp tài sản, các bị can xuất phát từ nhà N. Khoảng 19 giờ khi đến gần nhà anh Nguyễn Văn H7, sinh năm 1982 ở thôn K, thị trấn N, huyện Y thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô Honda Wave α màu xanh - đen, BKS 98M6- 3392 dựng ở sân trước cửa nhà, cổng không khóa, không có người trộm coi nên N dừng lại đi vào trong để trộm cắp, còn T đứng ở ngoài cạnh giới. N T lại gần chiếc xe mô tô, dùng vạm chọc vào ổ khóa điện vặn M nhiều cái thì mở được rồi dắt ra bên ngoài, N điều khiển xe trộm cắp, T đi xe của mình cùng nhau về nhà N. Sau đó, tại nhà mình N đã bán xe trộm cắp cho M7 được 2.000.000đ, N và T chia nhau mỗi người 1.000.000đ (BL 419; 525-526; 1653-1654)

Anh H7 sau khi phát hiện bị mất tài sản đã có đơn trình báo Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 38/KL-ĐGTS ngày 16/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh- đen, BKS 98M6 - 3392 trị giá 1.450.000đ (BL 1644-1645).

Xe mô tô bị trộm cắp, quá trình điều tra không thu hồi được.

Về dân sự: Anh H7 và các bị cáo thống nhất số tiền bồi thường là 2.000.000đ (tiền bán xe); 02 bị can N và T thoả thuận chia đều số tiền bồi thường.

Đối với M7 mua xe mô tô trộm cắp, khi giao dịch N không nói rõ nguồn gốc tài sản. Cơ quan điều tra chưa làm việc được với M nên tách ra để tiếp tục làm rõ.

Vụ thứ 6 (N, Đ, T và Ng) thực hiện: Khoảng 02 giờ ngày 16/2/2020, N điều khiển xe mô tô của mình chở Đ, T điều khiển xe của mình chở Ng, các bị can xuất phát từ nhà N mang theo kìm còng lực, vạm phá khóa và đèn pin đi trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực nhà anh Chu Công Ng, sinh năm 1979 ở thôn N, thị trấn T, huyện Y thì dừng lại. N, T, Đ T lại nhà anh Ng để trộm cắp tài sản, còn Ng đứng ở ngoài cảnh giới. N dùng kìm còng lực cắt phá khóa cổng, Đ dùng đèn pin chiếu thẳng vào camera ở cổng để làm lóa hình ảnh tránh bị phát hiện. Sau khi phá khóa, mở được cổng, T đi vào gian mái để xe thấy dựng 01 xe mô tô Yamaha Jupiter màu đen- bạc BKS 98Y4- 2328 nên dắt ra bên ngoài, N dùng vạm chọc vào ổ khóa điện vạm M nhiều cái thì mở được. Sau đó, T điều khiển chiếc xe trộm cắp, Ng đi xe của T cùng nhau về nhà N để cất xe trộm được. Còn Đ và N tiếp tục đi trộm cắp tài sản. Chiếc xe mô tô trộm cắp, các bị can thống Nh3 để lại cho Đ với giá 2.000.000đ, số tiền này các đối tượng chia nhau mỗi người 500.000 đồng. Quá trình sử dụng sau này, Đ đã bán cho người không quen biết (BL 419; 230; 526; 304; 1516).

Anh Ng sau khi phát hiện bị mất tài sản đã có đơn trình báo Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 39/KL-ĐGTS ngày 16/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu S đen - bạc, BKS 98Y4 - 2328 trị giá 2.200.000đ (BL 1504-1505).

Xe mô tô bị trộm cắp, quá trình điều tra không thu hồi được.

Về dân sự: Anh Ng yêu cầu bồi thường 2.200.000đ; 04 bị can N, Đ, T và Ng thoả thuận chia đều số tiền bồi thường.

Vụ thứ 7 (N, Đ, T và Ng thực hiện): Khoảng 03 giờ ngày 16/02/2020, sau khi trộm cắp ở vụ trên, T và Ng mang tài sản về còn N và Đ tiếp tục đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến khu vực nhà ông Vũ Trí S9, sinh năm 1968 ở thôn H, xã L, huyện Y, thấy cổng mở nên dừng lại. Đ đứng ngoài cảnh giới, N đi vào trong nhà ông S9 tìm tài sản trộm cắp. Cửa nhà chính không đóng nên N vào trong, đi đến kệ để tivi ở phòng khách dùng tay rút ổ cắm bê ra ngoài 01 chiếc ti vi Panasonic loại 49 inch. Sau đó, N điều khiển xe để Đ ngồi sau ôm tivi trộm cắp đi về, trên đường đi N gọi điện cho T xuống chở chiếc ti vi trộm cắp. T đồng ý và cùng Ng đi xuống, khi đến khu vực đường mới làm từ xã H đi xã X thì gặp nhau. Đ chuyển ti vi trộm cắp sang cho T và Ng mang về để tại nhà N, còn Đ và N tiếp tục đi trộm cắp tài sản. Sau đó, qua sự giới thiệu của Nguyễn Văn H9, N bán ti vi cho Đinh Xuân Tr9, sinh năm 1998 ở thôn T, xã Đ, Thành phố B được 3.000.000đ. Số tiền bán tài sản, các bị can chia nhau như sau: N được 800.000đ; Đ và T mỗi người được 600.000đ; N đưa cho Ng 1.000.00đ nhưng trước đó Ng đã bỏ ra 500.000đ để mua điều khiển và dây điện ti vi (BL 419-420; 230; 526; 304-305; 1677-1678).

Ông S9 sau khi phát hiện bị mất tài sản đã có đơn trình báo Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 37/KL-ĐGTS ngày 16/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Panasonic loại 49 inch có trị giá 1.520.000đ.

Ngày 30/3/2020, anh Tr1 giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc ti vi màn hình phẳng nhãn hiệu Panasonic màu đen kiểu máy TH-49CS630V mua của N. Ngày 08/6/2020, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc ti vi cho ông Sỹ.

Về dân sự: Ông S1 không yêu cầu bồi thường gì. Anh Tr1 có yêu cầu bồi thường 3.000.000đ; 04 bị can N, Đ, T và Ng thoả thuận chia đều số tiền bồi thường.

Đối với Hải và Trường, khi giới thiệu mà mua tivi, không biết là tài sản trộm cắp nên không đề cập xử lý.

Vụ thứ 8 (N, Đ và T thực hiện): Rạng sáng ngày 16/02/2020, sau khi giao ti vi cho T và Ng mang về, N và Đ tiếp tục đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến khu vực nhà bà Hoàng Thị Ng3, sinh năm 1960 ở thôn N, xã X, huyện Y thì thấy nhà bà Ngành đang sửa, không có cửa và cổng nên dừng lại. Đ đứng ngoài canh giới, N đi vào trong nhà bà Ngành tìm tài sản, N mở cửa vào bếp thì thấy bên trong dựng 01 xe mô tô Honda Wave α màu trắng, BKS 98B1- 749.56 của chị Nguyễn Thị M2, sinh năm 1983 ở thôn Ghép, xã T, huyện L- là con gái bà Ng3 đến chơi để xe ở đó. N dắt chiếc xe ra ngoài đường, dùng vạm chọc vào ổ khóa điện vặn M M nhiều cái thì mở được. N điều khiển xe trộm cắp, Đ đi xe theo sau cùng nhau về nhà N. Sau đó, như đã thoả thuận, hứa hẹn trong nhóm về việc giúp sức để tiêu thụ tài sản nên N giao cho T đi bán. T mang chiếc xe mô tô bán cho Ph3 được 9.000.000đ. Số tiền này các bị can chia nhau như sau: N được 3.000.000đ, Đ được 3.500.000đ, T được 2.500.000đ (BL 420; 230; 526-527; 1711).

Chị Mai sau khi phát hiện bị mất tài sản đã có đơn trình báo Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 35/KL-ĐGTS ngày 16/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu trắng BKS 98B1 - 749.56 trị giá 8.511.000đ.

Xe mô tô bị trộm cắp, P đã bán cho người khách không quen biết nên không thu hồi được.

Về dân sự: Chị M2 và các bị cáo thống nhất số tiền bồi thường là 9.000.000đ (tiền bán xe); 03 bị can N, Đ, T thoả thuận chia đều số tiền bồi thường.

Đối với Ph2 mua xe trộm cắp, không biết là tài sản trộm cắp nên không có căn cứ xử lý.

Vụ thứ 9 (N, T và Ng thực hiện): Khoảng 02 giờ ngày 20/2/2020, N điều khiển xe mô tô của T chở T ngồi sau mang theo kìm cộng lực, dây thép và bao dứa đi trộm cắp tài sản. Các bị can xuất phát từ nhà N, khi đến khu vực quán sửa chữa xe máy N của gia đình anh Nguyễn Văn Nh3 sinh năm 1977 ở thôn N, xã T, huyện Y thì dừng lại. N dùng kìm cộng lực cắt phá khóa cửa quán, T dùng dây thép buộc cửa bên ngoài nhà anh Nh3 bên cạnh để khi bị phát hiện thì người

trong nhà không ra được. Sau khi cắt phá được khóa cửa, N và T vào trong quán trộm cắp được: 01 thùng dầu nhớt xe mô tô nhãn hiệu Castrol (loại 24 chai x 0,8 lít); 06 bộ nhông xích xe máy nhãn hiệu Đại Bàng; 04 chiếc pô xe máy (loại pô xe Honda Wave); 02 đôi giảm sóc xe máy (loại xe Honda Wave); 01 máy khoan cầm tay; 01 máy khoan bê tông; 02 máy cắt cầm tay; 01 súng mở ốc; 02 đồng hồ đo điện. N và T cho tất cả các tài sản trộm cắp vào 02 bao dứa mang ra bên ngoài, N điều khiển xe mô tô để 01 bao phía trước, chở T ngồi sau ôm 01 bao, trên đường về N gọi điện cho Ng xuống mang tài sản trộm cắp về. Lúc này, Ng đang ở nhà N cùng với Đ nên rủ Đ đi cùng, Ng điều khiển xe mô tô Sirius màu vàng của mình chở Đ xuống huyện Y, khi đến ngã ba giao giữa đường Tỉnh lộ 293 và đường mới từ xã H đi xã X thì gặp N và T. Sau đó, T và Ng chở đồ trộm cắp về để tại nhà Ng, còn N điều khiển xe chở Đ đi tìm tài sản để trộm cắp tiếp. Đối với các tài sản trộm cắp, Ng lấy 01 pô xe máy, 01 lọ dầu, 01 bộ nhông xích; T lấy 05 lọ dầu, 02 đôi giảm sóc, 02 bộ nhông xích, số còn lại chia cho N. Các tài sản được chia, N và Ng đã sử dụng hết các lọ dầu, còn các đồ vật để đâu không nhớ. T mang xuống quán sửa xe của anh Vũ Khắc H3, sinh năm 1977 ở số 55 đường N, phường N, Thành phố B thay 01 bộ nhông xích để sử dụng, còn lại bán cho anh H3 với giá 200.000đ (BL 429; 528; 305; 1742-1743).

Anh Nh3 sau khi phát hiện bị mất tài sản đã có đơn trình báo Công an.

Tại kết luận định giá tài sản số 45/KL-ĐGTS ngày 17/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 thùng dầu nhớt xe mô tô nhãn hiệu Castrol (loại 24 chai x 0,8 lít) trị giá 2.000.000đ; 06 bộ nhông xích xe máy nhãn hiệu Đại Bàng trị giá 1.200.000đ; 04 pô xe máy (loại xe Wave) trị giá 800.000đ; 02 đôi giảm sóc xe máy trị giá 300.000đ (loại xe Wave); 01 máy khoan cầm tay, 01 máy khoan bê tông, 02 máy cắt cầm tay trị giá 709.000đ; 01 súng mở ốc có giá 767.000đ; 02 đồng hồ đo điện trị giá 383.000đ. Tổng trị giá tài sản là 6.159.000đ (BL 1732-1733).

Ngày 23/3/2020, anh H3 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 05 lọ dầu nhớt và 02 đôi giảm sóc xe mô tô, ngày 08/6/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nh3.

Các tài sản trộm cắp còn lại, quá trình điều tra không thu hồi được.

Về dân sự: Anh Nhất yêu cầu bồi thường trị giá các tài sản chưa thu hồi được là 5.442.000đ; 03 bị can N, T, Ng thoả thuận chia đều số tiền bồi thường. Anh H3 không có yêu gì.

Đối với Đ khi đi cùng Ng xuống gặp N mục đích để cùng N đi trộm cắp tài sản ở vụ khác, Đ không tham gia hay giúp sức gì trong vụ án này nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Huy, khi mua tài sản của T không biết là do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

Vụ thứ 10 (N, Đ, T thực hiện): Rạng sáng ngày 20/02/2020, sau khi trộm cắp tài sản nhà anh Nh7 xong, N tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Đ đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến gần nhà anh Nguyễn Văn H7, sinh năm 1992 ở tiểu khu 1, thị trấn N, huyện Y quan sát thấy cửa nhà không đóng. N dừng xe rồi đi

vào nhà anh H7 tìm tài sản, Đ đứng ngoài canh giới. N vào trong phòng khách tầng 01 thấy 01 xe mô tô Honda Airblade, màu S đen- bạc, BKS- 98B2-059.72 dựng gần cửa chính, N tìm thấy chiếc chìa khóa xe để trên bàn uống nên lấy ra mở khoá xe mô tô. N dắt xe ra bên ngoài rồi điều khiển xe trộm cắp, Đ điều khiển xe của N cùng nhau đi về nhà N. Sau đó, như đã thoả thuận, hứa hẹn trong nhóm về việc giúp sức để tiêu thụ tài sản nên N giao cho T đi bán. T mang xe trộm cắp được đến bán cho chị Ngô Thị Kim Ch7, sinh năm 2000 ở cùng thôn được 10.000.000đ. Các bị chia nhau như sau: N được 4.000.000đ, Đ và T mỗi người được 3.000.000đ (BL 421-422; 230-231; 528; 1774-1775).

Anh H sau khi phát hiện bị mất tài sản đã có đơn trình báo Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 42 ngày 16/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu S đen - bạc, BKS 98B2- 059.72 trị giá 26.257.000đ (BL1765-1766).

Xe mô tô trộm cắp chị Ch7 mua của T, sau đó đã bán cho người khách không quen biết nên không thu hồi được.

Về dân sự: Anh Hoàn yêu bồi thường 26.257.000đ; 03 bị can N, Đ, T thoả thuận chia đều số tiền bồi thường.

Đối với chị Chi mua xe mô tô, không biết là tài sản trộm cắp nên không đề cập xử lý.

Vụ thứ 11 (N và T thực hiện): Khoảng 03 giờ một ngày cuối tháng 02/2020, N điều khiển mô tô của T xuất phát từ nhà N chở T đi trộm cắp tài sản. Khi đến gần xưởng chứa than của gia đình chị Trần Thị S4, sinh năm 1984 ở tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Y thì dừng lại. T đứng ngoài canh giới, N đi vào trong xưởng để tìm tài sản, thấy 01 xe mô tô Honda Wave, màu S đỏ- đen, BKS 98M9 - 3289 của chị S4 dựng ở sân, chìa khóa vẫn cắm ở ổ nên N dắt xe ra ngoài, điều khiển về nhà mình, T thấy vậy điều khiển xe mô tô đi theo sau. Về đến nhà, có Nguyễn Văn H3 đến chơi, N nhờ Hải bóc tem dán lại xe mô tô, còn T thì BKS ra. Sau đó, N bán xe trộm cắp được cho Hoàng Văn H4 với giá 1.500.000đ, N được 800.000đ, chia cho T 700.000đ (BL 423; 530; 1800).

Chị S4 sau khi phát hiện bị mất tài sản đã có đơn trình báo Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 36/KL-ĐGTS ngày 16/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu S đỏ- đen, BKS 98M9-3289 trị giá 1.300.000đ (BL 1791-1792).

Xe mô tô bị trộm cắp, quá trình điều tra không thu hồi được.

Về dân sự: Chị S4 và các bị cáo thống nhất số tiền bồi thường là 1.500.000đ (tiền bán xe); 02 bị can N và T thoả thuận chia đều số tiền bồi thường.

Đối với H4 mua xe mô tô trộm cắp, khi giao dịch N không nói rõ nguồn gốc tài sản, quá trình điều tra H4 không có mặt tại địa P, hiện không biết rõ H4 ở đâu nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục làm rõ.

Đối với Hải, dân xe hộ N, không biết là tài sản trộm cắp nên không đề cập xử lý.

Vụ thứ 12 (N và S thực hiện): Khoảng 17 giờ ngày 10/3/2020, N điều khiển xe mô tô của mình từ nhà chờ S đi trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực ngã tư thôn M, thị trấn N, huyện Y phát hiện 01 xe mô tô kiểu xe Dream do Trung Quốc sản xuất, BKS 98F8 - 4597 để tại sườn đường, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. N đỗ xe lại, S đi bộ về phía chiếc xe mô tô rồi mở khóa điện, nổ máy điều khiển về nhà N, còn N điều khiển xe của mình theo sau. Về đến nhà, N có tháo BKS và một số bộ phận xe mô tô ra để ở gian mái vẩy trước cửa nhà của gia đình (BL 1424-1425; 640)

Ngày 14/3/2020, Cơ quan điều tra đã thu giữ khi khám xét tại nhà N 01 biển kiểm soát xe mô tô 98F8-4597; 01 giá để xe của loại xe Dream; 01 chiếc xe kiểu dáng Honda Dream do Trung Quốc sản xuất đã bị tháo rời một số bộ phận đầu xe, ắc quy, xe có số khung YX100Y0031053 tại gian mái vẩy trước cửa gia đình N (N khai xe mô tô, chiếc BKS và 01 giá để xe là của chiếc xe mô tô trộm cắp trên).

Tại kết luận định giá tài sản số 61 ngày 01/6/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 xe mô tô kiểu xe Dream do Trung Quốc sản xuất, BKS 98F8- 4597 trị giá 750.000đ (BL 1850-1851).

Đối với chiếc xe mô tô bị trộm cắp, Cơ quan điều tra T hành tra cứu, xác định xe đăng ký của Nguyễn Văn H4 ở thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, xác minh tại địa P và gia đình thì ông H4 đã chết năm 2004, chiếc xe bán từ lâu không rõ bán cho ai (BL 1858-1861).

Hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được người bị hại trong vụ án này nên tách ra, đồng thời ra Quyết định xử lý vật chứng tách những tài sản liên quan thu giữ được ra khỏi vụ án, khi nào xác định được bị hại sẽ điều tra xử lý sau.

Vụ thứ 13 (N và T thực hiện): Khoảng 02 giờ ngày 11/3/2020, N điều khiển xe mô tô của mình từ nhà chờ T mang theo vạm phá khoá đi trộm cắp tài sản. Khi đến gần nhà ông Nguyễn Hữu T3, sinh năm 1960 ở thôn X, xã X, huyện Y thấy cổng mở hé thì dừng lại. T đứng ngoài cánh giới, N đi vào nhà ông T3 tìm tài sản. N đi qua sân theo lối cửa lách nhà vệ sinh vào trong nhà ngang mở chốt cửa nhà ngang, thì thấy 01 xe mô tô Honda Dream màu nâu BKS 47L8-7143 dựng bên trong nên dắt ra ngoài, dùng vạm chọc vào ổ khoá điện vặn M nhiều cái thì mở được, sau đó T điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp, N đi xe của mình cả hai cùng về nhà N. N tháo BKS và giá xe xe trộm cắp để ở nhà, sau đó cho Nguyễn Văn Đ5, sinh năm 1988 ở số 561 đường L, phường H, Thành phố B mượn chiếc để đi lại (BL 425; 531; 1817-1818)

Ông Tuấn sau khi phát hiện bị mất tài sản đã có đơn trình báo Công an.

Ngày 24/3/2020, anh Đại đã giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe mô tô do N trộm cắp. Đối với chiếc BKS 47L8-7143, N tháo ra sau đó gắn vào xe mô tô của H đi trộm cắp và bị thu giữ khi bắt quả tang trong vụ ngày 14/3/2020 tại huyện L.

Tại kết luận định giá tài sản số 34/KL-ĐGTS ngày 16/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu S nâu, BKS 47L8-7143 trị giá 1.700.000đ (BL 1817-1818)

Ngày 08/6/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại xe, chiếc BKS và giá xe cho ông Tuấn.

Về trách dân sự: Ông T3 không có yêu cầu gì.

Đối với Đại khi mượn xe để sử dụng không biết là tài sản trộm cắp nên không đề cập xử lý.

*** Tại Th phố B, 02 vụ:**

Vụ thứ Nh3 (N và H thực hiện): Khoảng 19 giờ ngày 27/01/2020, N điều khiển xe mô tô của mình từ nhà chờ H đi trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực thôn N, xã D, Thành phố B thì phát hiện thấy nhà anh Nguyễn Văn Th6, sinh năm 1996 không khóa cổng, trong sân dựng 01 xe máy điện nhãn hiệu 133S màu xanh tím, biển số MD-056.21. N dừng lại bảo H đứng ngoài cảnh giới, còn N đi vào trong sân nhà anh Th6 dắt xe máy điện ra ngoài, chìa khóa vẫn cắm ở ổ nên N mở khoá điều khiển xe máy điện, H điều khiển xe mô tô của N, cả hai đi về nhà N. Sau đó, N tháo biển số vứt đi rồi bán xe máy điện trộm cắp cho anh Leo Minh H6, sinh năm 1992 ở thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang bằng cách chuyển qua xe bus với giá 2.000.000đ. Số tiền này N đã sử dụng chi tiêu cá nhân không chia cho H (BL 417; 579; 2010-2011).

Anh Th6 sau khi phát hiện bị mất tài sản đã có đơn trình báo Công an.

Ngày 25/3/2020, anh H6 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe máy điện mua của N.

Tại Kết luận định giá số 238/KL-HĐĐG ngày 01/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Thành phố B kết luận: 01 chiếc xe máy điện, nhãn hiệu 133S, màu xanh tím cũ đã qua sử dụng có trị giá 3.000.000đ (BL 2002).

Ngày 07/5/2020, cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe máy điện cho anh Thuận. Đối với chiếc BKS xe máy điện, cơ quan điều tra đã T hành kiểm tra truy tìm song không thu giữ được.

Về dân sự: Anh Th6 và anh H6 không yêu cầu gì.

Đối với Leo Minh H6, mua xe máy điện không biết là tài sản trộm cắp nên không đề cập xử lý.

Vụ thứ hai (N, Đ, T và Ng thực hiện): Khoảng 2 giờ ngày 27/02/2020, T điều khiển xe của mình chở N, Ng điều khiển xe chở Đ, các bị can xuất phát từ nhà Đ mang theo bao dứa đi trộm cắp tài sản. Khi đến gần nhà anh Đỗ Văn L7, sinh năm 1988 ở tổ dân phố T, phường D, Thành phố B thì dừng lại. Ng và T đứng ngoài cảnh giới, N và Đ trèo qua tường rào vào khu đất cạnh nhà anh L7 rồi mở cửa ngách không khóa vào sân trước. N và Đ trộm cắp 02 con gà trống chọi, 01 con gà mái chọi nhốt trong bu lông ở sân, cho vào bao để Đ mang ra ngoài đưa cho Ng và T rồi quay lại. N thấy cửa nhà anh L7 đang mở nên đi vào trong nhà dùng đèn pin soi tìm kiếm tài sản trộm cắp. N đi theo cầu thang lên sân thượng thấy 02 con gà trống chọi nhốt trong bu lông, N bắt từng con đem

xuống đưa cho Đ rồi quay vào trong nhà đi lên phòng ngủ tầng 2 trộm cắp được 01 áo khoác màu vàng đen treo trên móc áo, 01 chiếc điện thoại di động Nokia đen trắng để ở đầu giường ngủ, 01 đôi giày da cũ để ở nền nhà. N cho điện thoại vào trong túi áo khoác đang mặc, mặc chiếc áo khoác trộm cắp được lên người, cầm đôi giày da màu đen đi xuống tầng 1. N và Đ lấy bu lông gà ở sân mang ra ngoài đưa cho Ng và T, sau đó cùng chở tài sản trộm cắp được về nhà N. Các bị can tiêu thụ và chia nhau như sau: T lấy đôi giày da để dùng; N lấy áo khoác và điện thoại để dùng; bu lông gà để tại nhà N; 02 con gà (một trống, một mái) N bán cho ông Nguyễn Văn Th7, sinh năm 1968 ở tổ P, phường D, Thành phố B được 750.000đ; 03 con gà còn lại cả nhóm mổ thịt nấu ăn chung. Số tiền bán gà, N chia cho Đ 300.000 đồng, N được 450.000đ, không chia cho Ng và T (BL 423; 231; 529-530; 305; 2043-2044)

Anh L7 sau khi phát hiện bị mất tài sản đã có đơn trình báo Công an.

Tại Kết luận định giá số 240/KL-HĐĐG ngày 06/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố B kết luận:

- 01 đôi giày nam màu đen, cũ đã qua sử dụng trị giá 500.000đ;
- 01 áo khoác màu vàng đen có mũ, cũ đã qua sử dụng trị giá 600.000đ
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng cũ đã qua sử dụng trị giá 200.000đ;
- 02 con gà mái chọi trị giá 300.000đ;
- 03 con gà trống chọi trị giá 1.125.000đ;
- 01 lồng gà bằng kim loại trị giá 200.000đ.

Tổng trị giá tài sản là 2.925.000đ (BL 2034).

Ngày 30/3/2020, chị Nguyễn Thị Ng7, sinh năm 1990 (vợ N) đã giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 lồng nhốt gà bằng kim loại; 01 áo khoác màu vàng đen có mũ phần lưng áo có thêu chữ LOSADOESLIS màu vàng (các tài sản trộm cắp N vẫn để ở nhà). Ngày 08/5/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh L7.

Các tài sản trộm cắp còn lại gồm:

- 01 con gà trống chọi ông Th7 mua của N, anh L7 đã xin chuộc lại; 01 con gà mái chọi ông Th7 đã bán cho người không quen biết nên không thu hồi được.
- Đôi giày trộm cắp T lấy để dùng, quá trình sử dụng đã vứt đi nên không thu hồi được.
- Chiếc điện thoại N lấy để dùng, quá trình sử dụng đánh rơi mất nên không thu hồi được.

Về dân sự: Anh L7 đã lấy lại được 01 lồng gà, 01 áo khoác và 01 con gà trống; nay anh yêu cầu bồi thường trị giá các tài sản còn lại là 1.750.000đ. Ông Th7 không yêu cầu gì.

Đối với ông Th7 mua 02 con gà của N, không biết là tài sản trộm cắp nên không đề cập xử lý.

*** Tại huyện Lục Nam, 01 vụ:**

Khoảng 01 giờ ngày 06/11/2019, N điều khiển xe mô tô Sirius của S chở S ngồi sau mang theo vạm phá khóa đi trộm cắp tài sản. Khi đến gần nhà ông Nguyễn Văn L8, sinh năm 1964 ở thôn M, xã C, huyện L thì dừng lại. N đứng

ngoài cánh giới, S đi vào tìm tài sản thì phát hiện tại trước cửa nhà ở đề 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave do Trung Quốc sản xuất màu S trắng BKS 98N4-6201 nên đã dắt ra bên ngoài rồi dùng vạm chọc vào ổ khóa điện vặn M nhiều cái thì mở được. S điều khiển xe trộm cắp, còn N đi xe Sirius của S. Trên đường về, N gọi điện cho Đ và một đối tượng theo các bị can khai tên là Long ở phường H, Thành phố B đến mang tài sản trộm cắp về. Đ và Long đi đến khu vực cánh đồng gần phố S, xã P, Huyện L thì gặp S và N. Tại đây, N giao xe mô tô trộm cắp cho Đ mang về để tại nhà N. Sau đó, S mang xe trộm cắp đi bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân hết.

Ông L8 sau khi phát hiện bị mất tài sản đã có đơn trình báo Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 15/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Huyện L kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave do Trung Quốc sản xuất màu S trắng BKS 98N4-6201 trị giá 800.000đ.

Chiếc xe mô tô trộm cắp, S bán cho một người không quen biết nên không thu hồi được quá trình điều tra không thu hồi được để trả cho bị hại.

Về dân sự: Ông L8 yêu cầu bồi thường 800.000đ trị giá xe bị mất.

Đối với người tên L7, với những thông tin N, S, Đ trình bày, Cơ quan điều tra chưa xác định được đối tượng nên tách ra để xác minh xử lý sau.

Đối với vụ án này, điều tra thấy trên địa bàn huyện Lục Nam các bị can chỉ thực hiện 01 vụ trộm cắp duy nhất, trị giá tài sản dưới 2.000.000đ, thời điểm thực hiện hành vi thì N, Đ, S không có tiền án, tiền sự các tội về xâm phạm sở hữu nên không có căn cứ khởi tố vụ án xảy ra trên địa bàn huyện Lục Nam. Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã có Công văn đề nghị Công an huyện Lục Nam xử phạt vi phạm hành chính đối với N, Đ, S và giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ hành vi trộm cắp tài sản của các bị can, ngày 14/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của các đối tượng, cụ thể như sau:

Tại nhà N, thu giữ các đồ vật, tài sản, điều tra làm rõ và xử lý như sau:

- Tại bàn ăn trong phòng bếp: 01 chiếc túi màu đen có quai đeo hình chữ nhật bên trong có: 01 chiếc kim dài 16cm tay cầm bằng nhựa màu đen da cam có ký hiệu FBF; 01 chiếc cò lê bằng kim loại màu trắng loại 10/12; 01 chiếc kim bằng kim loại dài 16cm tay cầm bọc nhựa màu đỏ đen có ký hiệu VINATOOL; 01 chiếc kim dài 14cm tay cầm cuốn bằng dích màu đen; 01 chiếc kim bằng kim loại dài 12cm tay cầm bọc nhựa màu xanh; 01 chiếc đèn pin màu đen dài 14cm. Điều tra làm rõ đây là các tài sản của N không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra chuyển cùng hồ sơ vụ án để giải quyết.

- Tại chiếu trong gian bếp: 01 chiếc đèn pin dài 21cm được cuốn bằng dích màu đen; 01 điện thoại Nokia màu đen có số seri 353779046374916; 01 chiếc điện thoại Mobel màu vàng đồng có số IMEI 510111601868696; 01 điện thoại iPhone 5 màu trắng vỏ sau có số IMEI 013551005879231; 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu hồng màn hình bị đập vỡ; 01 chiếc máy mài màu đỏ nhãn hiệu YAMASU- moden YMS100-03.

Điều tra làm rõ: Chiếc điện thoại Vivo là của Ng đến chơi để lại, Ng dùng liên lạc cá nhân và liên lạc với các đối tượng trong việc trộm cắp tài sản; các đồ vật, tài sản còn lại của N không liên quan đến việc phạm tội. Toàn bộ được Cơ quan điều tra chuyển cùng hồ sơ vụ án để giải quyết.

- Tại giường phòng khách: 01 điện thoại iPhone 5S có số IMEI 358755050796975 là tài sản trộm cắp của anh Đồng Văn H6, sinh năm 1983 ở thôn D, xã T, huyện L vào ngày 13/3/2020, CQĐT đã trả lại cho anh H6.

- Tại gian mái vẩy trước cửa nhà: 01 BKS 98F8-4597; 02 giá xe loại xe Dream; 01 chiếc búa dài 36cm chuôi búa bằng gỗ, thân búa dài 13cm; 01 chiếc búa bằng kim loại dài 33cm, tai búa bằng kim loại, thân búa dài 12cm; 01 chiếc cờ lê màu trắng loại 20mm; 01 chiếc kìm cắt sắt dài 25cm tay cầm bọc nhựa màu đỏ; 01 xe mô tô kiểu dáng Dream do Trung Quốc sản xuất đã bị tháo rời một số bộ phận đầu xe, ắc quy, xe có số khung YX100Y0031053.

Điều tra làm rõ như sau: 01 xe mô tô, 01 BKS 98F8-4597 và 01 giá xe là tài sản N và S trộm cắp ở thôn M, thị trấn N, huyện Y, do chưa xác định được bị hại nên CQĐT tách ra khỏi vụ án để tiếp tục làm rõ; 01 giá xe còn lại N tháo trên xe mô tô trộm cắp của Nguyễn Hữu T3 ở thôn X, xã X, huyện Y, CQĐT đã trả lại cho ông T3; các đồ vật, tài sản còn lại của N không liên quan đến việc phạm tội.

- Tại tủ quần áo trên tầng hai: 01 ví da màu đen, bên trong có: 01 CMND, 01 đăng ký xe 98B3-280.01, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Văn L, sinh năm 1986 ở xã D, Thành phố B; 01 đăng ký xe mô tô 98Y5- 1279 mang tên Nguyễn Thế Tùng. Ví và các giấy tờ N khai nhận được ở ngoài đường. CQĐT đã trả lại giấy tờ cho ông Lân, đối với chiếc ví và 01 đăng ký xe 98Y5-1279 do chưa tìm được chủ sở hữu nên CQĐT tách ra để xử lý sau.

Tại nhà Đ, thu giữ các đồ vật, tài sản, điều tra làm rõ và xử lý như sau:

- Tại chân cầu thang từ phòng khách lên tầng 2: 06 điện thoại di động gồm 01 điện thoại Nokia C3, 01 điện thoại Nokia 1280, 01 điện thoại hiệu Masstel, 01 điện thoại mặt sau có chữ WIKO, 01 điện thoại Blackberry, 01 điện thoại mặt trước có chữ VERTU. Điều tra làm rõ: Chiếc điện thoại có chữ VERTU Đ dùng liên lạc với các đối tượng trong việc trộm cắp tài sản; các điện thoại còn lại là những tài sản cá nhân của Đ, không liên quan đến việc phạm tội, toàn bộ CQĐT chuyển cùng hồ sơ vụ án để giải quyết.

- Tại giường phòng ngủ tầng 1: 01 thiết bị chiếu sáng nhãn hiệu Ledheadlight là công cụ trộm cắp tài sản, CQĐT chuyển cùng hồ sơ vụ án để giải quyết.

- Tại gian bếp: 03 kìm cộng lực, trong đó có 02 chiếc nhãn hiệu MEINFA, 01 chiếc có ký hiệu 450mm là tài sản của Đ không liên quan đến việc phạm tội, CQĐT chuyển cùng hồ sơ vụ án.

- Tại ngăn tủ bên phải trong phòng ngủ tầng 1: 01 gói giấy bạc bên trong chứa một phần viên nén màu xanh nghi là ma túy tổng hợp.

Ngày 18/3/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang có kết luận giám định số 338, kết luận: 01 phần viên nén màu xanh đựng trong gói giấy

bạc là ma túy, có khối lượng 0,389 gam, loại MDMA. Tại Cơ quan điều tra, Đ khai nhận việc đã tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã chuyển toàn bộ tài liệu liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Đ cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Giang để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại nhà Ng, thu giữ các đồ vật, tài sản, điều tra làm rõ và xử lý như sau:

- Tại giường ngủ của Ng trên tầng 2: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng thân vỏ màu trắng, mặt sau điện thoại có ký hiệu G là tài sản của chị Lưu Thị Xuân, sinh năm 1993 (vợ Ng) CQĐT đã trả lại cho chị Xuân.

- Tại ngăn tủ đứng tầng 2: 01 túi xách màu đen, bên trong có: 01 sổ hộ khẩu tên Hà Thành H6, số sổ hộ khẩu 040107354; 01 sổ hộ khẩu mang tên Nguyễn Thị Luận, số sổ hộ khẩu 040192478; 01 hộ chiếu mang tên Trần Văn Tú, số hộ chiếu B3985601; 01 giấy vay tiền; giấy cam kết bán xe; bản photo giấy đăng ký xe mô tô; sổ hộ khẩu gia đình Ng; giấy đăng ký xe mô tô; bản photo giấy CMND; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Hà Thành Xã. Sổ hộ khẩu của gia đình Ng, CQĐT đã trả lại cho chị Xuân (vợ Ng); chiếc túi xách đã cũ CQĐT chuyển cùng hồ sơ vụ án; các giấy tờ còn lại Ng khai của những người vay nợ Ng đặt lại làm tin, do không liên quan đến vụ án nên CQĐT tách ra khỏi hồ sơ vụ án để giải quyết sau.

- Thu giữ 01 ti vi Samsung, làm rõ đây là tài sản của ông Nguyễn Quang Hoàng, sinh năm 1960 (bố Ng), CQĐT đã trả lại cho ông Hoàng.

Khám xét tại nhà T, H và Đ1 không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 14/3/2020, Cơ quan công an kiểm tra hành chính tại phòng trọ ở thôn Tân Văn 1, xã T, L của Đỗ Văn S và Hoàng Văn H5, sinh năm 1988 ở số 203 đường Lê Lợi, phường H, Thành phố B thu giữ các đồ vật, tài sản và điều tra làm rõ như sau:

- 01 xe mô tô Sirius màu đỏ đen BKS 98M8-1885 là tài sản của H5, hiện H5 không có mặt tại địa P, CQĐT chưa làm việc được nên tách ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh và giải quyết.

- 01 chiếc xe mô tô Sirius BKS 98B1-243.83 là tài sản của S sử dụng vào việc đi lại và làm P tiện đi trộm cắp tài sản. S khai mua của H5 không có giấy tờ, hiện chưa làm việc được với H5 nên CQĐT tách ra để tiếp tục xác minh và giải quyết.

Trong vụ án, N sử dụng xe mô tô Sirius màu đen làm P tiện đi trộm cắp tài sản. N khai đã bán cho người không quen biết do vậy Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với chiếc xe mô tô Sirius màu vàng của Ng sử dụng làm P tiện đi trộm cắp tài sản. Ng khai để tại nhà N, tuy nhiên quá trình khám xét tại nhà N không thấy nên CQĐT không thu giữ được.

Quá trình điều tra, các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2020/HS-ST ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

[1] Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn N, Bùi Quang T, Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn Ng; Hà Văn Đ1; Đỗ Văn S và Hà Văn H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

[2]. Về hình phạt:

2. 1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51; điểm b, o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 08 (tám) năm tù . Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/03/2020 đến 30/06/2020.

- Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

2. 2. Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo **Phạm Văn Đ** 04 (bốn) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/03/2020.

- Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

2. 3. Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 173, điểm s,t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo **Bùi Quang T** 02 (hai) năm, 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

- Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

2. 4. Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Ng** 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/03/2020.

- Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

2. 5. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Hà Văn Đ1 02 (hai) năm, 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/03/2020.

- Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

2. 6. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Hà Văn H 01 (một) năm, 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/03/2020.

- Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

2. 7. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn S** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/03/2020. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, phần xử lý vật chứng, phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/9/2020 bị cáo Nguyễn Văn N kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử công bố các tài liệu có trong vụ án.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bị cáo đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Mặt khác bị cáo chỉ có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt mà không bị kháng cáo, kháng nghị theo hướng bất lợi cho bị cáo. Vì vậy đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo. Án sơ thẩm xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo là người có nhân thân xấu, phạm tội nhiều lần, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của rất nhiều người trong thời gian dài, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa P nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ Ng án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được xác định là kháng cáo hợp pháp được chấp nhận để xem xét vụ án theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Mặt khác bị cáo chỉ có kháng cáo theo hướng giảm nhẹ mà không bị kháng cáo, kháng nghị theo hướng bất lợi cho bị cáo. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 351 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 05/2005/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 12 năm 2005 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử vắng mặt bị cáo N.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy:

+ Về tội danh: Trong khoảng thời gian từ tháng 09/2019 đến giữa tháng 3/2020, do không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và muốn có tiền để ăn tiêu cá nhân, mua ma túy sử dụng, các bị can Nguyễn Văn N, Bùi Quang T, Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn Ng, Đỗ Văn S, Hà Văn H và Hà Văn Đ1 đã thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn các huyện L, huyện Y, huyện L và thành phố B. Cụ thể: N thực hiện 33 vụ với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt 242.369.000đ, trong đó phải chịu trách nhiệm hình sự 31 vụ với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt 240.819.000đ; T thực hiện 22 vụ, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt 158.638.000đ; Đ thực hiện 19 vụ với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt 153.430.000đ, trong đó phải chịu trách nhiệm hình sự 18 vụ với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt 152.680.000đ; Ng thực hiện 09 vụ, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt 56.114.000đ; S thực hiện 07 vụ với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt 33.760.000đ, trong đó phải chịu trách nhiệm hình sự 05 vụ với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt 32.210.000đ; H thực hiện 04 vụ, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt 26.890.000đ; Đức thực hiện 01 vụ, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt 8.000.000đ. Trong đó 04 bị can N, T, Đ, Ng

không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trở lên có trị giá trên 2.000.000đ và lấy thu nhập chính từ việc trộm cắp để chi tiêu, sinh hoạt hàng ngày nên thuộc trường hợp có tính chất chuyên nghiệp.

Căn cứ các lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm, biên bản phạm pháp quả tang và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2020/HS-ST ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện L đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

+ Về hình phạt: Trong vụ án bị cáo Nguyễn Văn N có vai trò chính, chủ mưu, rủ rê lôi kéo người chưa thành niên phạm tội, thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần và dùng tiền có được để chi tiêu chính trong sinh hoạt nên bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng là: xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội và phạm tội có tính chất chuyên nghiệp theo điểm b, o khoản 1 Điều 52. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của các bị hại lên đến 242.369.000đ. Hơn nữa, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo như quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không kháng cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo không kháng cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm:

+ Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N, giữ Ng bản án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b, o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 08 (tám) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” . Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/03/2020 đến 30/06/2020.

- Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Trung Thông